

ẢNH BÌA KỶ YẾU



**HỘI LIÊN LẠC VỚI NGƯỜI VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI
TỈNH ĐẮK LẮK**

KỶ YẾU ĐẠI HỘI IV
Nhiệm kỳ 2021- 2026

LỜI NÓI ĐẦU

Thưa quý vị!

Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh Đắk Lắk được thành lập theo Quyết định số 830/QĐ-UB, ngày 16/5/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Hội thường xuyên nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ (Cơ quan được Ủy Ban Nhân dân Tỉnh ủy quyền theo dõi, chỉ đạo); bằng sự nỗ lực của Ban Chấp hành Tỉnh hội, sự đồng lòng của các cấp Hội từ huyện, thành phố đến các cấp địa phương, sự chung tay góp sức của các hội viên trong tỉnh, đến nay, Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh Đắk Lắk đã có những bước trưởng thành và phát triển.

Quán triệt quan điểm của Đảng và Nhà nước ta: “*Dù ở bất cứ nơi đâu, đồng bào ta vẫn luôn hướng về Tổ quốc, gắn bó máu thịt với cội nguồn dân tộc, là bộ phận không tách rời của cộng đồng dân tộc Việt Nam; là nguồn lực quan trọng đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển và bảo vệ Tổ quốc*”, công tác của Hội luôn gắn với mục tiêu là cầu nối với đồng bào Việt Nam ta ở nước ngoài, là tiếng nói đồng lòng của Hội góp sức cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN độc lập, vững mạnh, vì hạnh phúc của Nhân dân.

Để ghi nhớ những chặng đường lịch sử đã qua, biết ơn những người đi trước, Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh Đắk Lắk quyết định biên soạn tài liệu Kỷ yếu Đại hội IV nhằm gửi đến cho các hội cơ sở, các hội viên và kiều bào ta làm tư liệu tham khảo trong quá trình tìm hiểu về hoạt động công tác Hội cũng như chung tay góp sức xây dựng Hội ngày càng vững mạnh.

Ban Biên tập đã có rất nhiều cố gắng để biên soạn nhưng do thời gian có hạn, dung lượng trang hạn chế nên chắc chắn không thể đưa hết những tư liệu vào quyển sách mỏng này đầy đủ như mong muốn. Trong quá trình biên soạn, nhất định sẽ có những hạn chế, thiếu sót, Ban Biên tập mong nhận được sự góp ý chân thành của quý vị.

Để có được tập tài liệu này, Ban Biên tập xin trân trọng và ghi nhận sự đóng góp công sức, trí tuệ, về các bài viết, hình ảnh tư liệu của quý vị đã cung cấp cho sự thành công của cuốn Kỷ yếu này. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn!

BAN BIÊN TẬP

Diễn văn khai mạc Đại hội
(Do ông Trần Quang Vinh, Chủ tịch Tỉnh hội trình bày)

Thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội!

Thưa các vị khách quý!

Thưa toàn thể Đại hội!

Thực hiện Thông báo số 727-TB/TU, ngày 29/7/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk về công tác cán bộ; Công văn số 1815-SNV-TCBC, ngày 15/9/2021 của Sở Nội vụ Đắk Lắk về việc cho chủ trương tổ chức Đại hội Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh Đắk Lắk, lần thứ IV, nhiệm kỳ 2021-2026.

Được sự thống nhất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân Tỉnh và Sở Nội vụ là cơ quan chủ quản được Ủy ban Nhân dân Tỉnh ủy quyền, đến giờ này, sau một thời gian dài chuẩn bị, Đại hội lần thứ 4, nhiệm kỳ 2021-2026, Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh Đắk Lắk được chính thức khai mạc.

Dù trong hoàn cảnh cả nước nói chung và tỉnh ta nói riêng đang ra sức phòng chống dịch, việc tổ chức Đại hội gặp phải rất nhiều khó khăn. Thường trực Tỉnh hội đã xin phép Ban phòng chống dịch của Ủy ban Nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, đồng thời thực hiện chu đáo các bước theo quy định chống dịch của Chính phủ, đến hôm nay, Đại hội của chúng ta sau khi được chuẩn bị chu đáo đã được lãnh đạo tỉnh cho phép tiến hành.

Thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, tôi xin trân trọng giới thiệu và nhiệt liệt chào mừng các đại biểu đến dự Đại hội; tôi cũng trân trọng chào mừng đại biểu của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Sở Nội vụ; Liên hiệp các tổ chức Hữu nghị tỉnh; các Hội Liên lạc Lào, Căm Pu Chia, Nhật Bản, Hàn Quốc... cũng có mặt hôm nay.

Đại hội xin nhiệt liệt chào mừng 43 đại biểu đại diện đại diện 12 tổ chức thành viên và 1.700 hội viên về dự đại hội.

Thưa Đại hội!

Đại hội lần này tiến hành trong hoàn cảnh đặc biệt. Bởi đất nước phải trải qua những khó khăn chống dịch covid 19 nên Đại hội đã phải hoãn lại gần một năm qua. Và lần này, Đại hội chúng ta cũng không thể triệu tập hết được đại biểu mà chỉ triệu tập trong số lượng được Ban phòng chống dịch của Thành phố Buôn Ma Thuột cho phép.

Do vậy, Đại hội lần này phải tổ chức với hình thức nội bộ, rút gọn thời gian nhưng vẫn phải đảm bảo các nội dung, quy định của Điều lệ Hội.

Chúng tôi mong rằng: các đại biểu về dự Đại hội nâng cao tinh thần trách nhiệm và đồng thời phải chấp hành việc phòng chống dịch một cách tốt nhất.

Kính thưa Đại hội!

Căn cứ Điều lệ Hội, Đại hội sẽ tập trung vào hai nội dung chính sau đây:

1. Đại hội sẽ thảo luận và cho ý kiến về Dự thảo Báo cáo Tổng kết nhiệm kỳ III (2016-2021) và phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ IV (2021-2026); Báo cáo kiểm điểm hoạt động của Ban Chấp hành, của Ban Kiểm tra khóa III trình ra Đại hội.

2. Đại hội sẽ tiến hành bầu Ban Chấp hành khóa IV, Ban Thường vụ, Thường trực, bầu Ban Kiểm tra khóa IV;

Do phải hạn chế về thời gian và các quy định chống dịch nên Đoàn Chủ tịch Đại hội mong các đại biểu với tinh thần dân chủ, trách nhiệm, tập trung cao độ, nghiên cứu sâu các văn bản Dự thảo mà Ban Chấp hành trình Đại hội. Chúng tôi cũng mong rằng các đại biểu sẽ tập trung trí tuệ, thảo luận những vấn đề trọng tâm, đề xuất nhiều ý kiến xác đáng, góp phần xây dựng tổ chức hội ngày càng vững mạnh xứng đáng là một tổ chức tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương để thực hiện tốt công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới.

Chúng tôi cũng mong rằng: với tinh thần dân chủ, tập trung, Đại hội sẽ sáng suốt lựa chọn nhân sự để bầu vào Ban Chấp hành khóa IV là những người nhiệt tình, tâm huyết, trách nhiệm với công tác Hội, đủ tài, đức để góp sức xây dựng Hội vững mạnh.

Thưa Đại hội!

Với tinh thần đó, thay mặt Đoàn Chủ tịch, tôi xin tuyên bố: Khai mạc Đại hội Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh Đắk Lắk lần thứ IV, nhiệm kỳ 2021-2026.

Xin kính chúc quý vị đại biểu mạnh khỏe. bình an và hạnh phúc.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

*

BÁO CÁO
CỦA BAN CHẤP HÀNH HỘI LIÊN LẠC VỚI NGƯỜI VIỆT NAM Ở
NƯỚC NGOÀI TỈNH ĐẮK LẮK TRÌNH ĐẠI HỘI LẦN THỨ IV
NHIỆM KỲ 2021 – 2026

Phần thứ nhất
TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA HỘI, NHIỆM KỲ III (2016-2021)

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Đắk Lắk là tỉnh trung tâm của 5 tỉnh Tây Nguyên, là địa bàn chiến lược quan trọng về kinh tế, chính trị, quốc phòng - an ninh và môi trường của khu vực; toàn tỉnh có 15 đơn vị hành chính cấp huyện, thị xã, thành phố; có 184 xã, phường, thị trấn; 2478 thôn, buôn, tổ dân phố. Trong đó có 608 buôn đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ. Là một tỉnh có nhiều dân tộc thiểu số, hiện có 49/54 dân tộc anh em cùng sinh sống trên địa bàn tỉnh.

Hiện nay, Đắk Lắk có hơn 5.000 người đang sinh sống, lao động và học tập ở nước ngoài. Trong đó lao động ở nước ngoài hơn 1.000 người; học sinh, sinh viên du học hơn 200 người. Cộng đồng người Đắk Lắk ở nước ngoài có chiều hướng ngày càng gia tăng về số lượng, số người du học, lao động xuất khẩu và người kết hôn với người nước ngoài ngày càng tăng (theo thống kê, cuối năm 2015 có 4.700 người thì đến nay có hơn 5.000 người).

Đa số kiều bào quê Đắk Lắk có tinh thần yêu nước, lòng tự tôn dân tộc, hướng về cội nguồn, hoan nghênh và đồng thuận với chính sách Đại đoàn kết dân tộc, ủng hộ sự nghiệp đổi mới của Đảng, Nhà nước.

Số lượng kiều bào về nước thăm thân nhân cũng tăng dần, có nhiều hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh; tham gia công tác xã hội, ủng hộ Quỹ vì người nghèo, công tác phòng chống dịch Covid-19, trợ giúp đồng bào bị thiên tai... góp phần thực hiện tốt công tác an sinh xã hội trong tỉnh.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI 5 NĂM QUA

a. Hoạt động thông tin, tuyên truyền

Quán triệt tinh thần Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XI: “Đảng và Nhà nước ta luôn luôn coi cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài là một bộ phận không tách rời của cộng đồng dân tộc Việt Nam, là nhân tố quan trọng góp phần tăng cường hợp tác, hữu nghị giữa nước ta với các nước”. Vì vậy, Hội xác định công tác tuyên truyền vận động đến thân nhân kiều bào, thông qua thân nhân kiều bào để làm cầu nối cho công tác tuyên truyền đến kiều bào và người thân ở nước ngoài là rất quan trọng và đã đạt được nhiều kết quả.

Thông qua thân nhân và sự chủ động tìm hiểu, người Việt Nam ở nước ngoài ngày càng hiểu rõ hơn về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Từ đó đã có những tác động tích cực đến tâm tư tình cảm, lòng hướng về cội nguồn, góp phần giữ mối liên hệ mật thiết với gia đình, quê hương và giữ gìn bản sắc văn hóa, truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam.

Nhằm tạo cầu nối đến với kiều bào, Hội đã tích cực đầu tư xây dựng Bản tin nội bộ. Bản tin đã xuất bản được 9 số, từ số 20 đến số 29. Mỗi số có 300 bản, 2.500 bản được chuyển tải về

đến Chi hội, Hội cơ sở. Bản tin đã góp phần chuyển tải các chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đến với kiều bào, thân nhân, hội viên, đạt được nhiều kết quả trong công tác tuyên truyền.

b. Công tác vận động, kết nạp hội viên, phát triển tổ chức Hội

5 năm qua, Thường trực Tỉnh hội đã phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan và Ủy ban Mặt trận các cấp trong tỉnh để phổ biến, tuyên truyền và hướng dẫn triển khai các văn bản như: Nghị định 45/2010/NĐ-CP về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội, phối hợp tham mưu cho Ủy ban Nhân dân tỉnh Quyết định thành lập HLLVNVNONN huyện Ea H'Leo, nâng tổ chức Hội cấp huyện trên 12 Hội. Phối hợp với cấp uỷ, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện thành lập mới 6 tổ chức Hội cấp xã, phường, thị trấn (năm 2018 là 1 Hội, năm 2019 là 5 Hội). Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức Đại hội lần thứ I cho 1 huyện hội và 6 Hội cấp xã, thị trấn; chỉ đạo Đại hội lần thứ II cho 8 Hội cấp huyện thị xã, thành phố và 3 Hội cấp xã, phường; Đại hội lần thứ III cho 1 Hội cấp huyện.

Công tác phát triển hội viên được các tổ chức Hội làm tốt từ công tác tuyên truyền vận động, đến phát triển hội viên, đã phát triển được 351 hội viên, nâng tổng số hội viên do các cấp quản lý hiện nay là 1.716 người.

Nhìn chung công tác củng cố xây dựng các tổ chức Hội thường xuyên được chú trọng kiện toàn đáp ứng được yêu cầu hoạt động và góp phần vào việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

c. Hoạt động gặp gỡ, tiếp xúc kiều bào

Hội thường xuyên duy trì hoạt động gặp gỡ và tiếp xúc với kiều bào, coi đây là một hoạt động thường niên và có ý nghĩa hết sức sâu sắc; gắn kết giữa kiều bào với các vị lãnh đạo các cấp, giữa kiều bào với các tổ chức Hội, làm cầu nối thân thiết, cảm thông và sẻ chia tình cảm với NVNONN.

Trong 05 năm qua, Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài của tỉnh đã phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức gặp gỡ kiều bào được 4 lần với hơn 500 đại biểu là kiều bào về quê trong những dịp Tết đến Xuân về. Sau mỗi lần gặp mặt đã để lại những dấu ấn tốt đẹp, do vậy số kiều bào đến dự mỗi lần gặp càng tăng và tham gia nhiều ý kiến cởi mở, chân tình. Nhiều kiều bào đã rất ân tượng với sự quan tâm sâu sắc của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh và Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài của tỉnh đã đón tiếp nồng ấm, tạo cơ hội cho bà con được gần gũi trong tình yêu thương.

Các hoạt động gặp gỡ tiếp xúc với kiều bào ở một số xã, phường, thị trấn; cấp huyện, thị, thành phố cũng được tiến hành một cách thường xuyên, không chỉ vào những dịp vui xuân đón tết mà mỗi khi có kiều bào về tại địa phương. Các cấp Hội đã chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội tổ chức gặp gỡ, thăm hỏi, động viên, góp phần xóa đi những mặc cảm, định kiến, tăng cường mối quan hệ đoàn kết gắn bó giữa kiều bào với địa phương, giữa kiều bào với Tổ quốc, dân tộc.

Đã có nhiều hoạt động xã hội của kiều bào hướng về quê hương, đất nước rất ý nghĩa như: ủng hộ Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, Quỹ “Vì người nghèo” với số tiền là 160.200.000đ; hỗ trợ 6.480 suất quà cho hộ nghèo, trị giá 3.913.000.000đ; trợ giúp người thân phát triển sản xuất, kinh doanh, cải thiện đời sống cho 17 hộ với số tiền 8.750.000.000đ... Làm tốt nội dung này có thị xã Buôn Hồ, huyện Krông Pắc, huyện Buôn Đôn, huyện Cư M'gar v.v...

d. Hoạt động tư vấn và những tham gia đóng góp của kiều bào, thân nhân kiều bào

Trong việc gặp gỡ tiếp xúc, thăm hỏi, động viên bà con kiều bào, Hội luôn chú trọng tìm hiểu tình hình đời sống, nắm bắt tâm tư của kiều bào, để giúp đỡ, hoặc tư vấn những vấn đề về pháp lý (như đất đai, nhà cửa, hôn nhân... có liên quan đến yếu tố nước ngoài) để bà con hiểu biết và thực hiện đúng, nhanh gọn hơn, cụ thể:

- Thông qua Bản tin của Hội, Tỉnh hội đã giới thiệu các văn bản, Nghị định, Quyết định của Chính phủ liên quan đến NVNONN, như một số quy định về quan hệ hôn nhân & gia đình có yếu tố nước ngoài, về công tác bảo hộ quyền và lợi ích chính đáng của công dân Việt Nam di cư ra nước ngoài...

- Tiếp nhận ý kiến của một số người Lao động xuất khẩu từ nước ngoài trở về liên quan đến việc làm và ổn định cuộc sống; giúp đỡ người nước ngoài có nguyện vọng ở lại Việt Nam cùng vợ là người Việt...

- Tư vấn giải đáp: 13 trường hợp vấn đề thừa kế, mua bán nhà ở của kiều bào, 4 trường hợp khi về nước kiều bào được mang bao nhiêu tiền, hơn 30 câu hỏi, kiến nghị của kiều bào liên quan đến thủ tục xuất nhập cảnh.

- Tư vấn 2 trường hợp kiều bào Mỹ về thăm thân nhân Tết Canh Tý 2020 nhưng do dịch Covid 19 không đi được nên xin gia hạn lưu trú ở Việt Nam thêm 3 tháng.

- Một kiều bào Pháp về thăm thân trong mùa dịch Covid-19 được Nhà nước cho đi cách ly 14 ngày tập trung, HLLVNVNONN huyện Ea Kar đã đến vận động cách ly tại nhà thêm 14 ngày.

- Giúp đỡ liên hệ, liên lạc tìm người thân đang định cư ở nước ngoài 2 trường hợp, giúp 1 cháu bé 5 tuổi gia hạn visa ở lại đi học, 1 trường hợp xin phép được nhập 2 quốc tịch....

Các hoạt động tư vấn cho kiều bào cũng đã đáp ứng được nguyện vọng và yêu cầu chính đáng của kiều bào, từ đó động viên kiều bào và thân nhân kiều bào tham gia tích cực vào các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo, từ thiện... tổng giá trị lên đến trên chục tỷ đồng.

Số kiều hối của kiều bào gửi về cho gia đình người thân để phát triển kinh tế, xây dựng nhà cửa, trong 5 năm đã có 143.561 lượt, với tổng số là 127.634.950 USD.

III. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN THƯỜNG VỤ HỘI, BAN CHẤP HÀNH, VĂN PHÒNG TỈNH HỘI VÀ CÁC BAN CỦA HỘI

a. Về hoạt động của Ban Chấp hành Hội

Trong nhiệm kỳ III, từ năm 2016 đến năm 2021, về nhân sự Ban Thường vụ, Ban Chấp hành có 15 lượt trong Ban Chấp hành thay thế, bổ sung do nguyên nhân khách quan. Nhưng về hoạt động của Ban Chấp hành không bị hạn chế. Ban Chấp hành Tỉnh hội, Ban Thường vụ Tỉnh hội đã xây dựng, ban hành bản Quy chế hoạt động và Quy chế phối hợp; biên soạn, in ấn nhiều tài liệu để triển khai công tác tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết của Đảng, Pháp luật của Nhà nước; hướng dẫn cho một số địa phương có nhiều kiều bào triển khai việc vận động, thành lập tổ chức Hội. Ngoài việc chỉ đạo thực hiện phương hướng hoạt động trong nhiệm kỳ Ban Chấp hành Tỉnh hội còn tham gia đầy đủ các hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, LHCTCHN tỉnh và các ngành liên quan. Công tác Văn phòng Tỉnh hội được tổ chức và hoạt động tích cực, giúp cho Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành triển khai các hoạt động có hiệu quả (có báo cáo riêng).

b. Về hoạt động của Ban Thường vụ Tỉnh hội

Ban Thường vụ Tỉnh hội đã bám sát những chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước, triển khai chỉ đạo thực hiện trong các cấp Hội, báo cáo về tổ chức và hoạt động của Hội, cung cấp về tình hình Người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân cho các ban, ngành và Ủy ban Nhân dân tỉnh. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Ngoại vụ, Sở Nội vụ, Công an tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh hội có sự phối hợp chặt chẽ và được sự giúp đỡ của các cơ quan này trong việc triển khai các hoạt động nói trên. Hội là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã tích cực tham gia các hoạt động do Mặt trận yêu cầu, như cuộc vận động “Chung tay vì người nghèo”; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”; cuộc vận động “Người Việt Nam dùng hàng Việt Nam” vv..

c. Ban Biên tập Bản tin của Hội đã tích cực động viên và cùng cộng tác viên viết tin, bài, biên tập, in ấn, phát hành Bản tin với nội dung thiết thực, đa dạng, phong phú. Trong nhiệm kỳ đã phát hành 9 số đạt 2.500 cuốn đáp ứng tốt nội dung yêu cầu tuyên truyền và phản ảnh kịp thời những nội dung hoạt động của Hội.

VI. MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC TỔ CHỨC TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN

- Hội là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh. Trong quá trình hoạt động, Hội luôn tổ chức quán triệt và thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, các cuộc vận động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh triển khai; chương trình phối hợp thống nhất hành động, nâng cao hiệu quả tuyên truyền, vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân, củng cố phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, các chương trình giao lưu văn hoá, đối ngoại nhân dân của Hội liên hiệp các tổ chức hữu nghị.

- Mối quan hệ của tổ chức Hội với lãnh đạo địa phương khá chặt chẽ, được lãnh đạo địa phương các cấp ủng hộ, giúp đỡ, tạo điều kiện cho Hội thực hiện tốt những chủ trương, chính sách, phong trào của địa phương đề ra.

V. CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Nhiệm kỳ qua công tác xây dựng tổ chức Hội, phát triển hội viên kết quả rất tốt, xây dựng các loại Quy chế hội viên, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, quản lý tài chính chặt chẽ, hiệu quả. Hội đã được Trung ương Hội khen 14 tập thể, 3 cá nhân, Ủy ban Nhân dân tỉnh khen 3 tập thể và 2 cá nhân; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh khen 2 tập thể và 15 cá nhân; Ban Chấp hành Tỉnh hội khen 22 tập thể và 53 cá nhân.

VI. VỀ TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA HỘI

5 Năm qua, nguồn thu tài chính của Hội gặp khó khăn, chỉ tập trung vào ngân sách hỗ trợ hàng năm của Ủy ban Nhân dân tỉnh, chưa có nguồn thu khác, do đó những hoạt động của Hội đã tập trung vào những chương trình chủ yếu có kinh phí như: làm Bản tin, thăm hỏi hội viên gặp hoàn cảnh khó khăn, tổ chức các hội nghị và chi lương, cho cán bộ viên chức, chi thù lao cho cán bộ Tỉnh hội theo Nghị quyết 57 của HĐND tỉnh khoá III, chi công tác tuyên truyền vận động, mua sắm văn phòng phẩm và những phương tiện bảo đảm cho hoạt động văn phòng. Hoạt động tài chính qua các năm kiểm tra đều bảo đảm nguyên tắc, đúng chế độ quy định và đúng mục đích sử dụng đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của Hội trong nhiệm kỳ.

VII. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Những kết quả đạt được

Trong 5 năm qua tuy còn gặp nhiều khó khăn nhưng các tổ chức Hội và hội viên đã nâng cao nhận thức về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài. Các Hội thành viên đã phát huy vai trò trách nhiệm của mình, cùng với cấp uỷ và chính quyền địa phương, nỗ lực phấn đấu thực hiện có hiệu quả Nghị quyết và chương trình Đại hội lần thứ III đề ra.

Các tổ chức Hội đã bám sát nhiệm vụ chính trị, trọng tâm ở từng địa phương, động viên thân nhân, hội viên tích cực tham gia, hưởng ứng và thực hiện có hiệu quả, góp phần xây dựng địa phương ngày càng phát triển ổn định, bền vững.

Công tác Hội thường xuyên được củng cố và phát triển. Tuy nhiên từ cuối năm 2019 đến nay còn khó khăn về mặt kinh phí hoạt động cán bộ Hội không có thù lao, nhưng các Hội vẫn tiếp tục duy trì, nhiều tổ chức Hội vẫn hoạt động tích cực như ở huyện Krông Pắc, Buôn Đôn, Buôn Hồ.

Nguyên nhân đạt được

- Hội thường xuyên tổ chức quán triệt đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước và chương trình công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới.

- Có sự quan tâm của các cấp uỷ Đảng, sự phối hợp và tạo điều kiện của chính quyền, Mặt trận các cấp làm động lực, định hướng và phát huy sức mạnh tổng hợp của hội viên, thân nhân của người Việt Nam ở nước ngoài.

- Tổ chức và bộ máy cán bộ Hội phần nhiều là những người có kinh nghiệm trong hoạt động, có quan điểm lập trường vững vàng, có trách nhiệm trong công việc đã góp phần tích cực vào nhiệm vụ chung, tập hợp các tầng lớp, các thành phần vào Hội, tạo thành sức mạnh đoàn kết toàn dân.

2. Hạn chế yếu kém

- Công tác phát triển hội viên là thân nhân kiều bào vào Hội đã có nhiều cố gắng nhưng chưa đạt như yêu cầu đề ra.

- Công tác phối hợp triển khai các chương trình, nhiệm vụ của các tổ chức thành viên còn nhiều hạn chế, chưa phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc cùng cấp.

- Hoạt động của một số tổ chức Hội thành viên chưa thật tích cực, chủ động.

Nguyên nhân hạn chế

Đội ngũ cán bộ làm công tác Hội một số chưa thật sự năng nổ, tích cực; tổ chức thực hiện chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Sự tác động của cơ chế chính sách đối với cán bộ làm công tác Hội còn nhiều bất cập làm cho tư tưởng cán bộ Hội bị phân tâm, thiếu tập trung nhất là giai đoạn cuối nhiệm kỳ.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ IV (2021 - 2026)

I. TÌNH HÌNH VÀ DỰ BÁO VỀ NGƯỜI VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI Người Việt Nam ở nước ngoài nói chung và người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh Đắk Lắk nói riêng sẽ tiếp tục phát triển và tăng nhanh về số lượng do nhu cầu hội nhập quốc tế, số người lao động xuất khẩu, số nghiên cứu sinh, du học sinh, số người kết hôn, thế hệ trẻ sinh ra trong lực lượng kiều bào đang sinh sống ở nước ngoài cũng từng bước phát triển làm tăng về số lượng và địa bàn cư trú, hội nhập sâu vào các nước sở tại.

II. MỤC TIÊU

Công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài là xây dựng cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài tiếp tục phát triển ổn định, đoàn kết, có địa vị pháp lý rõ ràng, có ảnh hưởng về chính trị, phồn thịnh về kinh tế, phát triển về tri thức, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hoá, truyền thống tốt đẹp của dân tộc Việt Nam, gắn bó chặt chẽ với quê hương, là nguồn lực đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước, phát huy hiệu quả vai trò là cầu nối, thúc đẩy quan hệ đối ngoại của Việt Nam nói chung và tỉnh nhà nói riêng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Nhiệm kỳ 5 năm, 2021 - 2026 đất nước ta có nhiều sự kiện trọng đại. Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII thành công rất rực rỡ. Cả nước bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Đất nước ta hội nhập sâu rộng hơn vào nền kinh tế khu vực và toàn cầu. Người Việt Nam ở nước ngoài nói chung, kiều bào ở Đắk Lắk nói riêng càng tự hào và thêm tin tưởng vào sự phát triển của đất nước. Tuy tình hình kinh tế- xã hội của đất nước và của tỉnh đạt được nhiều thành tựu, nhưng chưa bền vững, còn tiềm ẩn những yếu tố bất ổn có

tác động đến các hoạt động của Hội. Tình hình người Việt Nam ở nước ngoài ngày càng phát triển như du học sinh, xuất khẩu lao động, số người kết hôn với người nước ngoài sẽ ngày càng tăng lên. Với chức năng làm cầu nối giữa người Đăk Lăk với kiều bào Đăk Lăk ở nước ngoài, bám sát sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh và mối quan hệ với Hội Trung ương, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các ban ngành liên quan. Mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ của Hội trong nhiệm kỳ IV là: **“Tiếp tục phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc; đẩy mạnh, nâng cao vai trò của tổ chức hội các cấp, hướng mọi hoạt động về cơ sở, vận động, động viên hội viên, thân nhân kiều bào, tích cực tham gia các phong trào ở địa phương; góp phần thực hiện công cuộc đổi mới, vì sự phát triển toàn diện, bền vững của tỉnh”**.

1. Tiếp tục tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước

Cụ thể đó là: Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội XVII Đảng bộ tỉnh Đăk Lăk, Nghị quyết 36 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 07 của Thường vụ Tỉnh ủy và Chỉ thị số 45 của Bộ Chính trị ngày 19/5/2015 về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW trong tình hình mới, Kết luận số 12-KL/TW, ngày 12/8/2021 của Bộ Chính trị về công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới. Làm cho các quan điểm và chủ trương này đến với bà con thân nhân kiều bào và hội viên của Hội kịp thời.

Tăng cường cung cấp thông tin cho thân nhân kiều bào và hội viên thông qua Bản tin định kỳ của Hội với hình thức bản in và Trang tin điện tử cũng như các phương thức khác đến các tổ chức Hội ở cơ sở và hội viên..

2. Tiếp tục xây dựng và phát triển tổ chức Hội

Trong nhiệm kỳ IV này, công tác hội viên phải được tăng cường hơn nữa, mở rộng mặt trận đoàn kết, tập hợp những cá nhân và tổ chức tán thành Điều lệ của Hội và tâm huyết với công tác người Việt Nam ở nước ngoài, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ mạnh mẽ của giới trí thức, doanh nhân, người có uy tín và giới trẻ, sinh viên, văn nghệ sĩ, lao động xuất khẩu. Bên cạnh đó tăng cường số lượng các hội viên là thân nhân kiều bào và kiều bào đã về định cư trong nước cũng như hội viên danh dự là kiều bào đang sinh sống tại nước ngoài hoặc đang về trong nước đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Thường xuyên củng cố lại các Ban của Hội đi vào nề nếp, hoạt động có hiệu quả hơn để tham mưu có hiệu quả cho Ban Chấp hành và Ban Thường vụ.

Về tổ chức, phân đấu trong nhiệm kỳ IV tổ chức thành lập mới 1 Hội cấp huyện và các Chi hội ở xã còn lại có đông thân nhân kiều bào

Tiếp tục củng cố Ban Chấp hành Tỉnh hội, bảo đảm việc sinh hoạt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ thường kỳ theo quy định. Ban Thường vụ Tỉnh hội cần hướng dẫn những nội dung chính, chủ yếu về thực hiện các hoạt động của Tỉnh hội và các tổ chức Hội ở địa phương. Bảo đảm cho sinh hoạt của các Hội huyện, thành phố, thị xã và Ban Thường trực Tỉnh hội được đều đặn. Phân công cho Ban Chấp hành, cho hội viên tham gia vào các hoạt động phát triển hội viên trên các địa bàn.

Phối hợp chặt chẽ với lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Tỉnh và UB Mặt trận các huyện, thị xã và thành phố chỉ đạo làm tốt công tác vận động phát triển hội viên ở các lĩnh vực như thân nhân kiều bào, kiều bào ở nước ngoài, số học sinh, sinh viên du học, số lao động xuất khẩu và số người kết hôn với người nước ngoài, nhằm thu hút số đông người Việt Nam ở nước ngoài vào Hội.

Trong nhiệm kỳ IV, phối hợp tổ chức thành lập Ban vận động các huyện, các xã còn lại có đông thân nhân kiều bào. Phân đấu trong nhiệm kỳ IV kết nạp từ 300 đến 500 hội viên mới.

3. Đẩy mạnh việc tổ chức tiếp xúc, giao tiếp với kiều bào và thân nhân

Tăng cường, củng cố vai trò cầu nối của Hội giữa cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài với trong nước không chỉ về mặt tình cảm mà còn góp phần thúc đẩy việc làm ăn, đầu tư, chuyển giao công nghệ, phát triển giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao v.v....

Hàng năm tổ chức gặp mặt kiều bào về thăm thân vào những dịp lễ tết từ cấp Tỉnh xuống Huyện hội và cơ sở, thường xuyên giao tiếp với kiều bào Việt Nam ở nước ngoài khi về thăm thân nhân.

4. Công tác thi đua khen thưởng

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng từ Tỉnh hội đến hội viên và các tổ chức trực thuộc. Đặc biệt chú trọng công tác thi đua khen thưởng đến kiều bào và thân nhân kiều bào.

5. Công tác tài chính của Hội

Hiện nay trong điều kiện hoạt động của Tỉnh hội còn rất nhiều hạn chế, nhất là về kinh phí, một phần do không thu được hội phí nên ảnh hưởng phần nào đến hoạt động của Hội. Trong nhiệm kỳ tới Tỉnh hội cần có sự quan tâm hơn của các cấp Lãnh đạo tỉnh và các ban ngành liên quan nhằm hỗ trợ thêm về kinh phí để Hội có điều kiện tổ chức hoạt động, đồng thời cần có sự quan tâm cụ thể để các Hội ở huyện, thị xã, thành phố, xã phường và các tổ chức trực thuộc có kinh phí hoạt động thường xuyên và hiệu quả hơn.

VI. KIẾN NGHỊ

1. Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài của tỉnh là tổ chức xã hội tự nguyện được Ủy ban Nhân dân Tỉnh công nhận là hội đặc thù, vì vậy đề nghị cấp ủy, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn thể, cơ quan chức năng trong tỉnh quan tâm tạo điều kiện để Hội thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

2. Hàng năm, dịp Tết Nguyên đán, các ngày lễ hội lớn, lãnh đạo tỉnh cần tổ chức gặp gỡ bà con kiều bào và thân nhân để thăm hỏi, động viên, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, đề xuất và giới thiệu, kêu gọi bà con tham gia xây dựng quê hương đất nước...

3. Hiện nay Hội đã phát hành Bản tin số 29 và sẽ tiếp tục biên tập, phát hành Bản tin tiếp theo. Nhằm nâng cao chất lượng tuyên truyền của Bản tin, đề nghị Ủy ban Nhân dân Tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan chức năng cho phép Hội dự các Hội nghị có liên quan và thường xuyên được cung cấp thông tin về kinh tế, xã hội, chính sách, chủ trương của địa phương để Hội có điều kiện thực hiện nhiệm vụ truyền tải thông tin đến kiều bào, hội viên và thân nhân, góp phần thực hiện nhiệm vụ của địa phương.

4. Hiện tại kinh phí hoạt động cũng như thù lao của Chủ tịch, Phó Chủ tịch hội của các hội thành viên tuy có hỗ trợ nhưng còn rất hạn hẹp. Đặc biệt là Thành hội Buôn Ma Thuột, Huyện Cư M'Gar, Huyện hội M'Đrăk năm 2020 chưa được hỗ trợ kinh phí, nên hoạt động Hội gặp rất nhiều khó khăn. Đề nghị Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, Sở Tài chính quan tâm chỉ đạo các địa phương thực hiện giải quyết hỗ trợ kinh phí hoạt động và thù lao cho Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội cho các Hội thành viên.

**

Năm năm qua, với tính chất của một tổ chức xã hội tự nguyện Mang tính đặc thù, trong khi tình hình kinh tế xã hội của tỉnh còn gặp nhiều khó khăn nhưng Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài của tỉnh đã từng bước phát triển. Hội luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các cơ quan ban, ngành của tỉnh và cấp ủy, chính quyền, Mặt trận địa phương trong tỉnh đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Hội. Nhiệm kỳ III đã qua với những kết quả đạt được cùng những kinh nghiệm đã có, Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh Đắk Lắk tin tưởng rằng, với sự phát triển của đất nước, với xu thế phát triển mới, với tiềm năng to lớn của gần 5 triệu kiều bào của cả nước nói chung và hơn 5 nghìn kiều bào Đắk Lắk nói riêng cùng đồng hành, ủng hộ, cổ vũ, tận tình với đồng bào các dân tộc trong nước, trong tỉnh, nhất định sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân, chung sức chung lòng xây dựng một nước Việt Nam to đẹp hơn. Chúng ta sẽ góp phần cùng toàn dân sớm thực hiện thắng lợi mục tiêu: “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng văn minh”.

Số : 28/BC-Ban Chấp hành

BÁO CÁO
KIỂM ĐIỂM CỦA BAN CHẤP HÀNH
HỘI LIÊN LẠC VỚI NGƯỜI VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI
NHIỆM KỲ III (2016-2021)

- Căn cứ Điều 20, Chương IV, Nghị định số 45/2010/NĐ-CP, ngày 21/4/2010 của Chính phủ.
- Căn cứ Điều 2, Thông tư số 03/2013/TT-BNV, ngày 21 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ, quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị Định số 45/2010/NĐ-CP.
- Căn cứ Điều lệ Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài (HLLVNVNONN) tỉnh Đắk Lắk, khóa III, nhiệm kỳ 2016-2021 và Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh hội khóa III.

Ban Chấp hành Tỉnh hội khóa III, Báo cáo Kiểm điểm hoạt động của nhiệm kỳ 2016-2021 như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác tổ chức, xây dựng Hội

Đại hội lần thứ III, nhiệm kỳ 2016-2021, ngày 29/3/2016 đã bầu Ban Chấp hành Tỉnh hội với tổng số 23 vị. Tại phiên họp lần thứ nhất, Ban Chấp hành đã bầu Ban Thường vụ Tỉnh hội gồm 5 vị, trong đó gồm Chủ tịch, 2 Phó Chủ tịch và 2 Ủy viên, bầu Ban Kiểm tra gồm 3 vị.

Sau Đại hội, ngày 26/6/2016 Ban Chấp hành đã ra Quyết định số 30/QĐ-BCH, Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Tỉnh hội, Quy chế hoạt động của Ban Thường vụ Tỉnh hội, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm tra Tỉnh hội; Quy định về chế độ làm việc của Văn phòng Tỉnh hội, Quy định về quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Tỉnh hội. Các Quy chế, Quy định đã được xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, chế độ làm việc, mối quan hệ công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra, của Văn phòng Tỉnh hội; trách nhiệm của các Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh hội.

Trong quá trình hoạt động, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh hội thường xuyên được kiện toàn, củng cố kịp thời để đảm bảo số lượng, chất lượng và điều kiện để duy trì các hoạt động và tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Cụ thể, trong nhiệm kỳ III (2016-2021) đã thực hiện thủ tục cho thôi 15 vị trong Ban Chấp hành (trong đó có 4 lượt Phó Chủ tịch, 4 lượt UV Ban Thường vụ) vì lý do thay đổi vị trí công tác, nghỉ hưu hoặc do sức khỏe, tuổi tác, đồng thời đã bổ sung 15 vị Ủy viên Ban Chấp hành vào các vị trí đã khuyết.

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh hội đã duy trì nghiêm túc chế độ hội họp đối với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; chế độ giao ban, hội ý công việc thường xuyên của Thường trực. Đồng thời thực hiện tốt chế độ báo cáo việc triển khai, tổ chức thực hiện và kết quả thực hiện nhiệm vụ của Hội đối với các cơ quan lãnh đạo cấp trên và các cơ quan có liên quan. Hội đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Chính sách, Pháp luật của Nhà nước; Chấp hành tốt sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, của Ủy ban Nhân dân tỉnh; phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên hiệp các Tổ chức hữu nghị tỉnh,

các Sở, ngành và các địa phương trong tỉnh tổ chức thực hiện nhiệm vụ cũng như trong xây dựng, củng cố, phát triển tổ chức Hội.

Trong 5 năm của nhiệm kỳ III, Ban Chấp hành đã duy trì được 13 lần họp, Ban Thường vụ họp 22 lần, Thường trực họp 62 lần. Trong hội nghị đã luôn đề cao nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy tinh thần trách nhiệm trong xây dựng chương trình hoạt động, nghiêm túc trong việc đánh giá kết quả hoạt động, vai trò của các Ủy viên Ban Chấp hành trong thực hiện nhiệm vụ được phân công, kịp thời biểu dương những tập thể, cá nhân đạt nhiều thành tích trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công tác xây dựng, phát triển tổ chức Hội và nhắc nhở, chấn chỉnh, rút kinh nghiệm những tổ chức, cá nhân còn thiếu nhiệt tình, chưa đạt hiệu quả cao trong hoạt động, vì vậy chương trình hoạt động của Hội được đề ra luôn phù hợp, thiết thực với tình hình cơ sở, qua đó việc thực hiện thường đạt kết quả tốt.

Ban Kiểm tra trong quá trình hoạt động đã phát huy được tinh thần trách nhiệm, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết, cũng như các chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước. Kiểm tra việc thực hiện quy chế làm việc của tổ chức Hội, công tác phát triển hội viên, xây dựng Hội, công tác thu chi tài chính, quản lý tài sản của Hội... qua đó góp phần thực hiện tốt chế độ quản lý, thanh quyết toán đảm bảo kịp thời, đầy đủ, đúng quy định. Ban kiểm tra đã duy trì các hoạt động theo quy chế làm việc đã được ban hành.

2. Công tác tuyên truyền

Xác định công tác tuyên truyền là một trong những nhiệm vụ quan trọng của công tác xây dựng, phát triển tổ chức Hội, vì vậy Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh hội đã luôn chủ động, phối hợp với Cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể các cấp, với các tổ chức Hội thành viên để mở rộng mạng lưới, mở các lớp tuyên truyền các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là những chủ trương, chính sách liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài, công tác đối ngoại nhân dân như Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị (khoá IX) về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài, Chỉ thị số 45-CT/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 36-NQ/TW; Nghị quyết số 27/NQ-CP của Chính phủ Ban hành chương trình hành động của Chính phủ “ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác đối với NVNONN giai đoạn 2016-2020”; Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Đắk Lắk về công tác vận động kiều bào là người Đắk Lắk đang định cư ở nước ngoài; Chỉ thị số 18-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Đắk Lắk về tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân.... Qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức cho đội ngũ cán bộ các cấp, cán bộ Hội và hội viên về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài, công tác đối ngoại nhân dân, công tác xây dựng, phát triển tổ chức Hội.

Ban Thường vụ đã phát huy trách nhiệm, phát hành đều đặn Bản tin của Hội ngày càng nâng cao chất lượng nội dung, hình thức góp phần hiệu quả vào công tác tuyên truyền của Hội. Trong nhiệm kỳ phát hành 9 số (từ số 21- số 29) với số lượng là 2.500 bản gửi đến các tổ chức Hội thành viên, thân nhân và kiều bào về quê hương.

3. Công tác xây dựng phát triển tổ chức Hội

Nhằm xây dựng tổ chức Hội ngày càng phát triển lớn mạnh, Ban Chấp hành Tỉnh hội đã rất quan tâm chỉ đạo tốt công tác tuyên truyền, vận động đẩy mạnh công tác phát triển hội viên và tổ chức Hội ở các địa bàn có đông thân nhân kiều bào, lao động ở nước ngoài, du học sinh. Qua đó công tác phát triển hội viên và tổ chức Hội trong nhiệm kỳ qua đã đạt kết quả đáng phấn khởi. Cụ thể trong nhiệm kỳ III đã kết nạp được 351 hội viên nâng tổng số hội viên toàn tỉnh lên 1.716 hội viên, thành lập 1 tổ chức Hội cấp huyện và 6 Hội cấp xã, thị trấn, đến nay đã có 12 tổ chức Hội cấp huyện, thị xã, thành phố, 15 tổ chức Hội cấp xã, phường, thị trấn.

4. Tổ chức các hoạt động

Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh hội đã phối hợp tốt với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các cơ quan có liên quan tổ chức việc gặp mặt, tiếp xúc kiều bào về quê đón

Tết hàng năm và mỗi khi có khiếu nại về quê thăm thân, tìm hiểu đầu tư SXKD, coi đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng của Hội có ý nghĩa sâu sắc để tạo điều kiện gắn kết là cầu nối, liên lạc giữa những người Việt Nam xa xứ với các vị lãnh đạo các cấp của địa phương, các tổ chức Hội và hội viên.

Trong nhiệm kỳ Hội đã phối hợp tổ chức gặp mặt đại biểu khiếu nại và thân nhân được 4 lần vào dịp tết. Ngoài ra các huyện, thành phố, thị xã cũng tổ chức gặp mặt, thăm hỏi tặng quà...động viên khiếu nại về thăm thân.

Ban Chấp hành và Ban Thường vụ đã chỉ đạo các Hội thành viên thực hiện tốt, hiệu quả các hoạt động từ thiện, nhân đạo, vận động quyền góp ủng hộ bà con vùng bị thiên tai, bão lụt, dịch bệnh, người nghèo.

II. NHỮNG KHUYẾT ĐIỂM, TỒN TẠI

Bên cạnh những thành tích, kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ qua vừa nêu trên, sự lãnh đạo của Ban Chấp hành vẫn còn bộc lộ một số khuyết điểm, tồn tại như sau:

Công tác vận động, kết nạp hội viên mới kết quả chưa cao, ở một số địa bàn có nhiều thân nhân NVNONN nhưng việc thu hút thân nhân vào Hội còn hạn chế.

Kinh phí hoạt động của Hội chủ yếu là nguồn hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước, chưa có giải pháp phù hợp để xây dựng quỹ Hội từ sự đóng góp của hội viên nên không có quỹ Hội để hỗ trợ cho các hoạt động của tổ chức Hội .

Một số Ủy viên Ban Chấp hành chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm, chưa thật sự nhiệt tình trong thực hiện nhiệm vụ công tác Hội.

Công tác khảo sát thống kê tình hình khiếu nại còn chậm, chưa thật đầy đủ.

Nguyên nhân:

Trong nhiệm kỳ có nhiều sự thay đổi nhân sự Ban Chấp hành, nhất là các vị Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Hội kiêm nhiệm. Vì vậy đã có nhiều ảnh hưởng tới vai trò lãnh đạo điều hành và tổ chức các hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh hội.

Một số tổ chức Hội thành viên chưa được sự quan tâm, tạo điều kiện của Cấp uỷ, chính quyền địa phương nên gặp khó khăn trong tổ chức hoạt động, nhất là về kinh phí hoạt động. Từ cuối năm 2019 đến nay các Hội thành viên không còn được hưởng chế độ đặc thù, một số tổ chức Hội không còn được hỗ trợ kinh phí hoạt động và thù lao cho cán bộ Hội vì vậy ảnh hưởng lớn đến việc triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Trên đây là báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành khoá III (nhiệm kỳ 2016-2021) trình bày trước Đại hội, Ban Chấp hành xin tiếp thu những ý kiến đóng góp của Đại hội để rút ra những bài học kinh nghiệm, phát huy những ưu điểm, khắc phục những khuyết điểm để góp phần xây dựng tổ chức Hội ngày càng vững mạnh./.

TM/ BAN THƯỜNG VỤ

CHỦ TỊCH

Trần Quang Vinh

*

Số 29 /BC-BCH

BÁO CÁO
KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA
CỦA HỘI LIÊN LẠC VỚI NGƯỜI VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI
NHIỆM KỲ 2016-2021

Căn cứ Điều lệ Hội Liên lạc với Người Việt Nam ở nước ngoài khoá III, nhiệm kỳ 2016-2021; Quy chế hoạt động của Ban Kiểm tra của Tỉnh hội, Ban Kiểm tra Tỉnh hội xin báo cáo Công tác kiểm tra nhiệm kỳ 2016-2021 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Đại hội Hội Liên lạc với Người Việt Nam ở nước ngoài Tỉnh khoá III, nhiệm kỳ 2016-2021 đã bầu Ban Kiểm tra của Tỉnh hội gồm 3 thành viên trong đó Trưởng Ban là Phó Chủ tịch Tỉnh hội, 1 Phó Trưởng Ban là UV Ban Chấp hành và 1 Ủy viên là hội viên.

Theo quy định tại điều 17, (Chương IV), Điều lệ (Sửa đổi) Hội Liên lạc với Người Việt Nam ở nước ngoài Tỉnh Đắk Lắk, Khoá III (đã được Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1302/QĐ-UB, ngày 11/5/2016) và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm tra Tỉnh hội, Ban Kiểm tra Tỉnh hội có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội, nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên.

- Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

1. Thuận lợi

Ban Kiểm tra Tỉnh hội luôn được Thường trực, Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Tỉnh hội quan tâm động viên, tin tưởng, tạo điều kiện và cùng sát cánh trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động, chấp hành điều lệ, nghị quyết đại hội, các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, việc thực hiện quy chế hoạt động của các Hội thành viên thuộc Tỉnh hội.

Các thành viên Ban Kiểm tra là những cán bộ đã trải qua nhiều lĩnh vực công tác, đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm xử lý công việc; Nhiệt tình và luôn nêu cao trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được phân công; luôn phát huy tinh thần đoàn kết thân ái, thường xuyên trao đổi thông tin về tình hình hoạt động liên quan đến công tác người Việt Nam ở nước ngoài, công tác đối ngoại nhân dân cũng như các hoạt động khác trong lĩnh vực được phân công theo dõi, phụ trách.

2. Khó khăn

Các thành viên trong Ban Kiểm tra do đặc thù công việc và công tác ở các tổ chức hội khác nhau nên việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với các đơn vị thành viên gặp khó khăn.

Thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra chủ yếu là kết hợp với các buổi làm việc của Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh hội ở các Hội thành viên, vì vậy việc bố trí thời gian để kết hợp thường gặp khó khăn.

Do tính chất nhiệm vụ của Hội, chủ yếu là công tác tuyên truyền, vận động nên Tỉnh hội chưa có hướng dẫn cụ thể, thống nhất về cách thức, nội dung công tác kiểm tra trong điều lệ để Ban Kiểm tra làm cơ sở triển khai thực hiện công kiểm tra thuận lợi.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT

1. Kết quả kiểm tra việc triển khai và thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền của Tỉnh hội và các đơn vị thành viên

Từ đầu nhiệm kỳ, Ban Thường vụ đã tham mưu để Ban Chấp hành Tỉnh hội xây dựng và ban hành về kế hoạch công tác thông tin, tuyên truyền và các nội dung hoạt động của Hội cho cả nhiệm kỳ. Đồng thời hàng năm đều có chương trình cụ thể để thực hiện công tác tuyên truyền, vận động đối với các đơn vị Hội thành viên trong toàn Tỉnh hội.

Các Chỉ thị và Nghị quyết nêu trên đã được phổ biến, quán triệt đến đội ngũ cán bộ chủ chốt của 15 huyện, thị xã, thành phố và cán bộ, hội viên của Hội Liên lạc với Người Việt Nam ở nước ngoài (23 buổi tuyên truyền có 3.085 lượt người tham gia) trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Trong nhiệm kỳ, Tỉnh hội đã xuất bản được 9 số Bản tin nội bộ (từ số 21-29, mỗi số tối đa 300 bản) với tổng số 2.500 bản, phát hành tới các Hội thành viên với sự đầu tư công phu, nội dung hình thức ngày càng đổi mới.

2. Kết quả hoạt động gặp gỡ, tiếp xúc và vận động kiều bào

- Thường trực, Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Tỉnh hội đã duy trì tốt hoạt động gặp gỡ, tiếp xúc kiều bào và thân nhân, nhất là việc gặp mặt thường niên nhân dịp tết cổ truyền.

Các tổ chức Hội thành viên và các Hội cấp xã, phường, thị trấn đã coi trọng và thực hiện tốt hoạt động tiếp xúc, gặp mặt và vận động kiều bào hướng về quê hương đất nước, đóng góp, ủng hộ vào Quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, “Vì người nghèo”... giúp đỡ những hộ có hoàn cảnh khó khăn... bằng nhiều hình thức, với tổng số tiền trên 4 tỷ đồng; Hỗ trợ thân nhân sửa chữa, xây dựng nhà ở, sản xuất kinh doanh... cho 17 hộ với tổng số tiền 8.750.000.000đ.

Công tác hoạt động tư vấn đã được Thường trực Tỉnh hội quan tâm và thực hiện tốt, góp phần giúp đỡ bà con kiều bào hiểu biết các quy định, thủ tục pháp lý có liên quan đến yếu tố nước ngoài như sang nhượng, mua bán đất đai, nhà cửa, hôn nhân gia đình....

3. Kết quả phát triển hội viên và xây dựng tổ chức Hội

Trong nhiệm kỳ đã kết nạp được 351 hội viên mới, nâng tổng số hội viên do các cấp Hội trong tỉnh quản lý là 1.716 người.

Phối hợp với Cấp uỷ, chính quyền, Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cá huyện thành lập mới được 6 tổ chức Hội cấp xã, phường, thị trấn, 1 tổ chức Hội cấp huyện. Nâng tổng số tổ chức Hội cấp huyện lên 12 Hội, 15 tổ chức hội cấp xã, phường, thị trấn.

Thường trực, Ban Thường vụ Tỉnh hội đã chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức đại hội lần I, Lần II và lần III cho 10 Hội cấp huyện, thị xã, thành phố và 3 Hội cấp xã, phường thành công, đảm bảo thời gian, quy trình, thủ tục theo đúng các quy định.

4. Thực hiện công tác thi đua khen thưởng

Ban Thường vụ Tỉnh hội đã tham mưu Ban Chấp hành thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, nhằm động viên kịp thời những cá nhân, tổ chức có nhiều thành tích trong hoạt động công tác Hội. Trong nhiệm kỳ Ban Chấp hành Tỉnh hội đã tặng giấy khen cho 22 tập thể và 53 cá nhân; đề nghị Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh khen 1 tập thể và 10 cá nhân; Uỷ ban Nhân dân tỉnh khen 3 tập thể và 2 cá nhân; Trung ương Hội khen 14 tập thể, 30 cá nhân. Công tác khen thưởng thực hiện đúng các quy định của Điều lệ Hội và quy chế làm việc của Ban Chấp hành Tỉnh hội.

5. Về công tác tài chính và tài sản của Hội

Nguồn thu tài chính của Tỉnh hội và các Hội thành viên chỉ tập trung vào sự hỗ trợ từ Ngân sách hàng năm của Ủy ban Nhân dân tỉnh và Ủy ban Nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, ngoài ra không có nguồn thu nào khác, do đó việc chi phí cho các nội dung hoạt động tập trung vào chương trình công tác và dự toán kinh phí đã được phê duyệt không có phát sinh. Qua kiểm tra giám sát hàng năm, các hoạt động tài chính của Hội đều đảm bảo nguyên tắc, đúng chế độ quy định, đúng mục đích sử dụng và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Về quản lý, sử dụng tài sản của Hội: Tỉnh hội và các Hội thành viên đã thực hiện tốt chế độ quản lý, bảo quản tốt các trang thiết bị để phục vụ thực hiện nhiệm vụ công tác Hội được tốt.

6. Thực hiện quy chế làm việc của Thường trực, Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Tỉnh hội

Ban Thường trực, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Tỉnh hội đã thực hiện nghiêm túc, đúng theo chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm đã được quy định tại Quy chế hoạt động đã được ban hành. Trong đó đã duy trì đều đặn chế độ giao ban, hội ý công tác, hội nghị định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng và tổng kết năm. Thực hiện đầy đủ chế độ phối hợp công tác, chế độ báo cáo với các cơ quan, đơn vị liên quan, phản ánh kịp thời tình hình hoạt động với các cơ quan, lãnh đạo cấp trên.

III. NHỮNG HẠN CHẾ, KHUYẾT ĐIỂM

Kết quả công tác kiểm tra chủ yếu là sự phối hợp với các buổi làm việc của Thường trực, Ban Thường vụ và thông qua các báo cáo của các hội thành viên, còn Ban Kiểm tra chưa chủ động và tổ chức được các buổi kiểm tra độc lập, chưa có chương trình, kế hoạch theo chức năng nhiệm vụ của công tác kiểm tra.

Các thành viên Ban Kiểm tra đến công tác, sinh hoạt ở các đơn vị, tổ chức và lĩnh vực khác nhau nên việc tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát khó bố trí thời gian; hoạt động của Ban Kiểm tra mới chủ yếu là thực hiện giám sát, nên kết quả còn hạn chế.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong nhiệm kỳ III (2016-2021) Ban Thường vụ Hội Liên lạc với Người Việt Nam ở nước ngoài đã chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết đại hội III rất nghiêm túc, đạt kết quả tốt đẹp tất cả các mục tiêu, nhiệm vụ đã được đề ra.

Mặc dù trong những năm qua, trong hoạt động Hội thành viên và cấp cơ sở gặp rất nhiều khó khăn về điều kiện cơ sở, vật chất và hạn chế về kinh phí hoạt động; Trong hơn 1 năm qua bị ảnh hưởng dịch Covid-19 và không còn được hưởng chế độ đặc thù nên nhiều tổ chức Hội không còn được sự hỗ trợ kinh phí hoạt động, nhưng đội ngũ cán bộ các cấp Hội đã khắc phục khó khăn, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm để duy trì các hoạt động, tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng và phát triển tổ chức Hội, góp phần vào những thành tích chung của Tỉnh hội như đã nêu trên.

Tuy nhiên, công tác kiểm tra vẫn còn những mặt hạn chế, khuyết điểm cần phải khắc phục.

- Chưa chủ động và xây dựng được chương trình, kế hoạch kiểm tra, cho nên công tác kiểm tra còn bị động, kết quả hạn chế.

- Công tác kiểm tra chủ yếu còn phụ thuộc vào kết quả thực hiện chức năng giám sát và kiểm tra đôn đốc của Thường trực và Ban Thường vụ Tỉnh hội.

- Các thành viên Ban Kiểm tra chưa phát huy hết khả năng, trách nhiệm trong việc đề xuất các giải pháp, kiến nghị trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban Kiểm tra.

* **Nguyên nhân:** Những mặt hạn chế nêu trên có nguyên nhân khách quan là do đặc thù của nhiệm vụ và tổ chức Hội. Các thành viên Ban Kiểm tra do kiêm nhiệm, nhiều việc nên chưa chủ động được trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra của Tỉnh hội. Trong nhiệm kỳ qua Ban Kiểm

tra không nhận được đơn, thư tố cáo, kiến nghị, khiếu nại của hội viên thuộc các tổ chức thành viên nên không tổ chức đoàn kiểm tra.

- Về mặt chủ quan: các thành viên của Ban Kiểm tra chưa chủ động và dành nhiều thời gian cho thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra đã được quy định trong quy chế hoạt động.

V. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA BAN KIỂM TRA TRONG NHIỆM KỲ IV (2021-2026)

- Ban Kiểm tra căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong quy chế hoạt động để tổ chức thực hiện một cách nghiêm túc, đầy đủ.

- Bám sát mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ được đề ra trong Nghị quyết Đại hội lần thứ IV của Tỉnh hội để xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra toàn khoá và cụ thể hoá thành kế hoạch kiểm tra từng năm, từng thời kỳ cho cụ thể, phù hợp

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, Nghị quyết Đại hội; Nghị để triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Hội, quy chế hoạt động và Nghị quyết của Đại hội, kiểm tra hoạt động tài chính và các chương trình công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh hội và các Hội thành viên.

- Tham gia ý kiến với Thường trực, Ban Thường vụ và Ban Chấp hành Tỉnh hội về các nội dung hoạt động, công tác cán bộ, hội viên; thực hiện tốt quy chế hoạt động của Ban Kiểm tra.

Từ kết quả hoạt động với những ưu, khuyết điểm nêu trên, Ban Kiểm tra Hội Liên lạc với Người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh sẽ phát huy những kết quả, thành tích và ưu điểm đã đạt được, quyết tâm khắc phục những hạn chế, khuyết điểm để nhiệm kỳ tới hoạt động của Ban Kiểm tra được tốt hơn, góp phần vào việc thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ tư của Tỉnh hội, xây dựng Hội ngày càng phát triển lớn mạnh./.

BAN KIỂM TRA

Số: 01 /NQ-HLL

Đắk Lắk, ngày 16 tháng 10 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI
HỘI LIÊN LẠC VỚI NGƯỜI VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI
TỈNH ĐẮK LẮK LẦN THỨ IV, NHIỆM KỲ 2021- 2026**

Đại hội Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh Đắk Lắk lần thứ IV, nhiệm kỳ 2021-2026 đã tổ chức trọng thể vào ngày 16/10/2021 tại Hội trường Đảng uỷ khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Đắk Lắk.

Đến dự và chỉ đạo Đại hội có các vị đại diện lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đắk Lắk; các vị đại biểu lãnh đạo của các Ban, ngành, Đoàn thể trong tỉnh; các vị đại diện Lãnh đạo của Liên hiệp các tổ chức hữu nghị, Hội hữu nghị Việt Nam - Campuchia, Hội hữu nghị Việt Nam - Lào, UB Đoàn kết Công giáo tỉnh Đắk Lắk, cùng với 28 vị là đại biểu đại diện cho các tổ chức Hội trực thuộc Tỉnh hội và các vị trong Ban Chấp hành Khóa III về dự Đại hội.

Sau một ngày làm việc hết sức khẩn trương, dân chủ và trách nhiệm, Đại hội đã hoàn thành các nội dung quan trọng:

1- Thảo luận thông qua Báo cáo đánh giá tình hình kết quả hoạt động của Hội nhiệm kỳ III (2016-2020) và Phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ IV.

2- Thảo luận thông qua Báo cáo Kiểm điểm của Ban Chấp hành Tỉnh hội khóa III (nhiệm kỳ 2016-2021).

3- Nhất trí giữ nguyên Điều lệ Hội nhiệm kỳ III và tiếp tục thực hiện ở nhiệm kỳ IV.

4- Bầu ra Ban Chấp hành Tỉnh hội khóa IV (nhiệm kỳ 2021-2026) gồm 21 vị, Ban Thường vụ bầu 5 vị (có danh sách kèm theo).

5- Bầu Ban Kiểm tra của Hội gồm 3 vị (có danh sách kèm theo).

6- Thảo luận và thống nhất đề ra phương hướng nhiệm vụ của Hội trong nhiệm kỳ IV (2021-2026) với những nội dung chính như sau:

Tiếp tục phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, đẩy mạnh và nâng cao vai trò của tổ chức Hội các cấp, hướng mọi hoạt động về cơ sở, vận động, động viên hội viên, thân nhân, tích cực tham gia các phong trào ở địa phương, góp phần thực hiện công cuộc đổi mới, vì sự phát triển toàn diện, bền vững của tỉnh Đắk Lắk.

Tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước kịp thời đến các tổ chức Hội, hội viên, thân nhân kiều bào, cụ thể là Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội XVII của Đảng bộ Tỉnh; Nghị quyết 36, Kết luận số 12-KL/TW ngày 12/8/2021 của Bộ Chính trị về “Công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới”; Công văn số 1105-CV/TU ngày 24/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk triển khai thực hiện Kết luận số 12-KL/TW của Bộ Chính trị.

Tiếp tục phát hành Bản tin của Tỉnh hội, Trang tin điện tử, tăng cường cung cấp thông tin kịp thời đến hội viên, kiều bào và thân nhân kiều bào thông qua các Bản Tin và các phương thức khác.

Tiếp tục xây dựng và phát triển tổ chức Hội: Trong nhiệm kỳ IV, chú trọng công tác phát triển hội viên và tổ chức Hội, mở rộng mặt trận tập hợp những cá nhân và tổ chức; tranh thủ sự đồng tình ủng hộ của các tầng lớp nhân dân, không chỉ giới trí thức mà cả các doanh nhân, giới trẻ, sinh viên, văn nghệ sĩ, lao động xuất khẩu... Tăng cường số lượng hội viên là thân nhân kiều bào và kiều bào đã định cư trong nước cũng như hội viên danh dự là kiều bào đang sinh sống ở nước ngoài, những kiều bào đang đầu tư sản xuất, kinh doanh, sinh sống ở Việt Nam.

Phần đầu 90% các huyện, Thị xã, Thành phố thuộc tỉnh có tổ chức Hội. Thành lập hội ở các xã, phường, thị trấn có đông thân nhân kiều bào.

Trong nhiệm kỳ IV phần đầu kết nạp được từ 200 hội viên trở lên.

Đẩy mạnh việc tổ chức tiếp xúc, giao tiếp với kiều bào và thân nhân kiều bào.

Qua các nội dung hoạt động cụ thể, góp phần từng bước tạo sự hiểu biết, thấu hiểu, yên tâm, tin tưởng, ủng hộ của người Việt Nam ở nước ngoài đối với chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Hội phải trở thành địa chỉ tin cậy, là mái nhà thân thiết với đông đảo bà con kiều bào, thân nhân kiều bào và tất cả những người quan tâm đến công tác người Việt Nam ở nước ngoài.

Tăng cường, củng cố vai trò cầu nối giữa Hội với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, giữa người Việt Nam ở nước ngoài và người trong nước không chỉ về mặt tình cảm mà còn góp phần thúc đẩy việc sản xuất, kinh doanh, đầu tư chuyển giao công nghệ, phát triển giáo dục - đào tạo, y tế, thể thao, văn hóa, xã hội...

Hàng năm tổ chức chu đáo việc gặp mặt kiều bào và thân nhân vào những dịp lễ, tết ở các cấp Tỉnh hội, huyện và cơ sở. Làm tốt công tác giao tiếp, thăm hỏi với kiều bào ở nước ngoài về thăm thân nhân.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác thi đua khen thưởng kịp thời biểu dương những tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong hoạt động, góp phần xây dựng và phát triển hội.

Nghị quyết được thông qua Đại hội với biểu quyết 100% nhất trí.

ĐẠI HỘI

Hội LLVNVNONN tỉnh Đắk Lắk lần thứ IV

**DIỄN VĂN BẾ MẠC ĐẠI HỘI
LẦN THỨ IV, NHIỆM KỲ 2021-2026**

(Do ông Trần Quang Vinh- Chủ tịch Tỉnh hội trình bày trước Đại hội)

Thưa Đoàn Chủ tịch,

Thưa các vị khách quý

Thưa toàn thể Đại hội!

Sau một buổi làm việc khẩn trương, nghiêm túc, với tinh thần dân chủ và trách nhiệm cao, Đại hội Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh Đắk Lắk lần thứ IV, nhiệm kỳ 2021-2026 đã hoàn thành chương trình, nội dung đề ra.

Với ý thức trách nhiệm cao, các đại biểu đã tập trung thảo luận và thông qua các văn kiện quan trọng gồm:

- Báo cáo Tổng kết nhiệm kỳ III (2016-2021); Phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ IV (2021-2026).

- Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Tỉnh hội; - Báo cáo của Ban Kiểm tra;

- Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ IV.

Các văn kiện được thông qua tại Đại hội lần này là tập hợp những ý kiến đóng góp tâm huyết, trách nhiệm của các đại biểu; là sự vận dụng, cụ thể hóa những định hướng của Đảng, Nhà nước vào trong Dự thảo các văn kiện của Ban Chấp hành Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh Đắk Lắk trình Đại hội.

Kết quả của Đại hội Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh Đắk Lắk đã thể hiện sự nhất trí cao về đánh giá những kết quả đạt được, nhận thức đúng những tồn tại, yếu kém trong nhiệm kỳ trước, trong đó có những nguyên nhân khách quan và chủ quan để khắc phục; thống nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong nhiệm kỳ tới nhằm xây dựng Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh Đắk Lắk ngày càng vững mạnh.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Tỉnh hội khoá IV gồm 21 vị, đạt yêu cầu về tiêu chuẩn, số lượng và cơ cấu. Đó là những người có đủ năng lực, phẩm chất để thực hiện nhiệm vụ mà Tỉnh uỷ, Ủy ban Nhân dân tỉnh cũng như các hội cơ sở và hội viên đã tin tưởng giao cho.

Tại thời điểm Đại hội, diễn biến dịch covid trong tỉnh còn phức tạp, về thời gian, số đại biểu tham gia phải hạn chế, giảm thiểu theo chủ trương chống dịch của tỉnh... Nhưng với những kết quả đạt được, chúng ta có thể khẳng định rằng: Đại hội IV Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh Đắk Lắk đã thành công tốt đẹp.

Có được thành công này, Đại hội xin chân thành cảm ơn:

Các đại biểu của Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Sở Nội vụ, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh, các hội hữu nghị với các nước bạn đã đến dự, phát biểu và góp nhiều ý kiến quan trọng cho Đại hội. Ban Chấp hành Tỉnh hội xem đây là những định hướng để đưa vào thực hiện Nghị quyết của Đại hội. Thay mặt Ban Chấp hành khoá IV chúng tôi xin chân thành tiếp thu và bổ sung vào Nghị quyết Đại hội để tổ chức thực hiện.

Đại hội rất hoan nghênh tinh thần trách nhiệm, ý thức làm việc khẩn trương, nghiêm túc và có hiệu quả của các quý vị đại biểu dự Đại hội.

Một lần nữa, thay mặt Đoàn Chủ tịch Đại hội, tôi xin tuyên bố bế mạc Đại hội Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh Đắk Lắk lần thứ IV, nhiệm kỳ 2021-2026!

Kính chúc các đại biểu dự Đại hội và các vị khách quý luôn mạnh khỏe, hạnh phúc, đoàn kết, thắng lợi!

Xin trân trọng cảm ơn!

THAM LUẬN CỦA CÁC ĐẠI BIỂU DỰ ĐẠI HỘI

Kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-CP của Chính phủ về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài tại Thành phố Buôn Ma Thuột

Thưa Đoàn Chủ tịch,

Thưa các vị đại biểu dự Đại hội!

Sau khi được nghe toàn văn Báo cáo của Ban Chấp hành khoá III trình Đại hội IV, đoàn đại biểu Thành Hội Buôn Ma Thuột đã nhất trí cao với các văn kiện của Đại hội. Tại diễn đàn trọng thể này, được sự nhất trí của Đoàn Chủ tịch Đại hội, chúng tôi xin trình bày tham luận với chủ đề “Triển khai thực hiện Nghị quyết số 27/NQ-CP của Chính phủ về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài từ thực tiễn của Hội Liên lạc với người Việt nam ở nước ngoài Thành phố Buôn Ma Thuột”, nhằm minh họa và góp phần làm rõ thêm nội dung các văn kiện của Đại hội”. Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài Thành phố Buôn Ma Thuột xin báo cáo như sau:

I- Tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết

1- Công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết 36-NQ/TW ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị (khóa IX) và Chỉ thị 45-CT/TW:

- Thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 26/3/2004 của Bộ Chính Trị (khóa XI) và các văn bản hướng dẫn của cấp trên, ngày 14/9/2007 Đại hội thành lập Chi Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài Thành phố Buôn Ma Thuột được tiến hành. Ngày 28/12/2012, Đại hội thành lập Hội LLVNVNONN Thành phố Buôn Ma Thuột lần thứ I (nhiệm kỳ 2012-2017) và đến 24/3/2018 Đại hội lần thứ II (nhiệm kỳ 2018-2023). Đại hội II bầu Ban Chấp hành hội gồm 12 vị, Ban Thường vụ có 3 vị (gồm Chủ tịch, 1 Phó Chủ tịch, 1 ủy viên kiêm Trưởng Ban kiểm tra Hội).

- Hội cấp cơ sở (phường, xã): đến nay chưa thành lập được tổ chức cơ sở hội, riêng Phường Tự An đã có Quyết định Ban vận động thành lập hội từ năm 2015 nhưng không hoạt động.

- Tổng số hội viên đến nay: 328 hội viên. (Riêng từ tháng 1/2014 đến nay kết nạp: 250 hội viên, trong đó năm 2019 kết nạp 20 hội viên) gồm: hội viên là đảng viên 38; Đang công tác tại chức 23; Đã nghỉ hưu: 21; hội viên là thanh niên: 167 (tính đến 40 tuổi); hội viên là người nước ngoài: 8; hội viên còn lại là thân nhân kiều bào.

- Thân nhân kiều bào: tổng số 915 hộ (chỉ tính 1 người đại diện trong hộ) hiện thường trú, sinh sống tại 21 phường, xã thuộc địa bàn Thành phố Buôn Ma Thuột.

- Kiều bào: tổng số 1553 người, hiện đang định cư tại 29 quốc gia và lãnh thổ. Gồm Mỹ: 1219 người; Canada: 77 người, Úc : 72 người; Pháp: 36 người.v.v; số học sinh du học: 52 người; lao động xuất khẩu: 44 người

2- Công tác đối ngoại nhân dân và gặp mặt kiều bào:

- Hằng năm Thành Hội phối hợp với Tỉnh hội, với các cơ quan, đoàn thể của Thành phố , (thông qua Ban Tuyên giáo của Thành ủy BMT) để tuyên truyền cho hội viên, thân nhân kiều bào về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cụ thể như quán triệt và tuyên truyền về Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị “Về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài”, Chỉ thị 17-CT/TU, ngày 28/8/2012 của Bộ Chính trị “về tiếp tục đổi mới tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các Hội quần chúng”; Chỉ thị 04-CT/TW, ngày 06/7/2011 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân

dân”; Kết luận số: 102-KL/TW ngày 22/9/2014 của Bộ Chính trị “ Về hội quần chúng”; Nghị định số 45/2010/NĐ-CP, ngày 21/4/2010 của Chính phủ; Nghị quyết số: 07-NQ/TU, ngày 19/1/2005 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk “Về công tác vận động kiều bào là người Đắk Lắk đang cư trú ở nước ngoài”; Chỉ thị số:18-CT/TU, ngày 9/8/2012 của Tỉnh ủy Đắk Lắk và các hướng dẫn khác.

- Qua 5 năm (từ tháng 4/2016 đến 4/2021): công tác phối hợp tuyên truyền cho hơn 2800 lượt hội viên, thân nhân và kiều bào. Tham gia gặp mặt kiều bào về thăm thân vào dịp tết cổ truyền do Tỉnh tổ chức có hơn 360 lượt kiều bào tham dự.

- Qua năm tình hình hằng năm trên địa bàn Thành phố có khoảng hơn 120 kiều bào về thăm thân nhân. Hội đã chủ động gặp gỡ tiếp xúc thăm hỏi kiều bào tại nơi cư trú. Qua đó kiều bào đã thể hiện quan hệ mật thiết, đa số kiều bào đã ngày càng gần gũi hơn, tin tưởng hơn vào đường lối, chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; phấn khởi trước sự phát triển của quê hương, đất nước, có sự gắn bó với tổ chức Hội.

- Thông qua các hội nghị: tiếp xúc cử tri, sinh hoạt nơi cư trú, họp hội các đoàn thể, gia đình thân nhân kiều bào đã đóng góp nhiều ý kiến vào công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, các dự luật và các chương trình phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, xây dựng nếp sống văn minh đô thị... Nhiều hoạt động xã hội của kiều bào rất có ý nghĩa như ủng hộ 80 triệu đồng để xây 2 căn nhà đoàn kết tại buôn Ky, phường Thành Nhất. Vận động 3 chị em cùng gia đình ủng hộ 11 triệu đồng góp xây dựng đường giao thông nông thôn tại xã Hòa Thắng. 100% gia đình thân nhân kiều bào tham gia ủng hộ các quỹ: “Quỹ vì người nghèo”, “Phòng chống thiên tai”, “Khuyến học” v.v..Trong đó tham gia “Quỹ vì người nghèo” đã thống kê được gần 200 triệu đồng; riêng năm 2019 là 20 triệu đồng, trong đó có 400.000đ gửi qua tin nhắn.

3- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai công tác về NVNONN

- Ban Chấp hành Thành Hội luôn đoàn kết, phát huy vai trò trách nhiệm, mặc dù tại các xã phường chưa có tổ chức Hội nhưng các ủy viên Ban Chấp hành đều được phân công phụ trách địa bàn, thường xuyên nắm tình hình, gặp gỡ trao đổi tâm sự với kiều bào mỗi khi về thăm thân và tiến hành công tác vận động thân nhân và kiều bào. Xây dựng được 25 hội viên nòng cốt tại cơ sở thôn buôn, tổ dân phố.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các phường xã và gia đình thân nhân vận động kiều bào hướng về quê hương, ủng hộ, giúp đỡ gia đình thân nhân để sửa chữa, xây dựng nhà, sản xuất và mua sắm được 13 tỷ đồng. Góp vốn cho người thân để mở rộng cơ sở sản xuất, trang trại hơn 12 tỷ đồng.

Qua công tác tiếp xúc với kiều bào khi về thăm quê trên địa bàn Thành phố đều chấp hành đúng qui định của pháp luật Việt Nam. Riêng năm 2017 phát hiện 1 trường hợp người nước ngoài lấy vợ tại địa phương nhưng không làm thủ tục lưu trú, Hội đã gặp gỡ hướng dẫn và họ đã khắc phục.

4- Công tác tư vấn hỗ trợ pháp lý

- Thành Hội đã thực hiện khá tốt và kịp thời công tác tư vấn đối với thân nhân kiều bào và kiều bào. Trong những năm từ 2016 đến giữa năm 2021 đã tư vấn được tổng số: 37 trường hợp đạt hiệu quả. Trong đó: Tư vấn lĩnh vực mua bán nhà đất: 11 trường hợp (kiều bào Mỹ 4, Trung Quốc 7)... Tư vấn về lĩnh vực giao dịch tiền gửi: 12 trường hợp. Ngoài ra còn hướng dẫn cho 19 trường hợp thân nhân cùng kiều bào đến quan hệ trực tiếp với ngân hàng (theo yêu cầu của kiều bào). Tư vấn lĩnh vực hôn nhân gia đình: 14 trường hợp.

II-Những thuận lợi và khó khăn

1. Thuận lợi:

Thành phố Buôn Ma Thuột là trung tâm “chiếc cầu nối giữa đồng bào ở địa phương với người địa phương đang định cư, thường trú, công tác, học tập...ở nước ngoài (thân nhân với kiều bào), là trung tâm của Tỉnh khi giao lưu, gặp gỡ với kiều bào về thăm quê hương (hoặc du lịch).

Hội LLVNVNONN Thành phố có số kiều bào đông, là điều kiện để kiều bào hiểu rõ hơn tình hình trong nước, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước Việt Nam; Tạo điều kiện cho kiều bào luôn hướng về gia đình, quê hương.

2. Khó khăn:

- Ban Chấp hành Thành hội có lúc, có nơi triển khai các chủ trương, chỉ thị, Nghị quyết của Đảng chưa kịp thời, tiến độ còn chậm.

- Sự phối hợp với cơ quan chuyên trách công tác đối ngoại nhân dân với các ngành chức năng, Hội, đoàn thể chưa đồng bộ, kịp thời để tạo sức mạnh tổng hợp.

- Chưa xây dựng được tổ chức Hội ở cơ sở.

- Kinh phí hoạt động đã cắt từ tháng 01/2020 cho đến nay, nên công tác hoạt động gặp rất nhiều khó khăn.

III- Phương hướng, nhiệm vụ

- Thường xuyên tổ chức quán triệt đầy đủ các quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước về công tác đối ngoại nhân dân. Triển khai thực hiện hiệu quả các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, tiếp tục quán triệt và thực hiện Chỉ thị 17-CT/TU, ngày 28/8/2012 của Bộ Chính trị “về tiếp tục đổi mới tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các Hội quần chúng”. Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện tốt Nghị quyết số 27-NQ/CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về “Nghị quyết ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 26/3/2004 của Bộ Chính trị”, đặc biệt quán triệt và thực hiện đúng 9 nhiệm vụ cụ thể trong Nghị quyết số 27/NQ-CP; Chỉ thị 18-CT/TU, ngày 09/8/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk “Về tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân”

- Triển khai thực hiện đầy đủ có hiệu quả các nội dung theo kế hoạch số 04/KL-HLL, ngày 24/3/2019 của Ban Chấp hành Thành hội.

- Ban Chấp hành Hội luôn đề cao trách nhiệm, thường xuyên làm công tác phối hợp, tích cực tiếp xúc gặp gỡ thân mật với kiều bào khi về thăm quê.

Kính thưa Đại hội,

Thay mặt Đoàn đại biểu Thành phố Buôn Ma Thuột, xin kính chúc các quý vị đại biểu sức khỏe, hạnh phúc.

Chúc Đại hội Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài Tỉnh Đắk Lắk lần thứ IV thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

Huyện Hội Krông Pắc

Với công tác phát triển hội viên, xây dựng Hội ngày càng vững mạnh

Thưa Đoàn Chủ tịch,

Thưa các vị khách quý!

Thưa các đại biểu Đại hội!

Được sự đồng ý của Đoàn chủ tịch Đại hội cho phép, Hội LLVNVNONN huyện Krông Pắc báo cáo những kết quả đã đạt được trong 5 năm (2016-2021) như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm địa lý và dân số: Huyện Krông Pắc đông giáp huyện Eakar, Tây giáp thành phố Buôn Ma Thuột, Bắc giáp thị xã Buôn Hồ, Nam giáp huyện Cư Kuin. Diện tích tự nhiên 62.582 ha, Dân số: 217.000 người gồm 23 dân tộc anh em sinh sống, trong đó Dân tộc thiểu số . 75.950 nhân khẩu chiếm 35% dân số toàn huyện. Có 4 tôn giáo: Phật giáo, Tin lành, Công giáo, Cao đài. Theo số liệu thống kê, đến nay trên địa bàn huyện có trên 500 người đang sinh sống ở nước ngoài.

2. Về tổ chức hành chính: Huyện Krông Pắc có 15 xã và 01 thị trấn Phước An, có 284 thôn buôn, trong đó 63 buôn là đồng bào dân tộc thiểu số .

3. Về tổ chức Hội

Huyện Krông pắc đến nay đã phát triển được 6 tổ chức Hội trong đó: 1 Hội Huyện và 5 Hội thành viên ở những xã, thị trấn có đông kiều bào ở nước ngoài, với tổng số là 229 hội viên.

- Quá trình thành lập tổ chức Hội: Năm 2009 được sự hướng dẫn của Hội cấp trên về việc thành lập Chi hội LLVNVNONN huyện. Ủy ban mặt trận Tổ quốc huyện quyết định thành lập chi hội Hội LLVNVNONN huyện do Ông Nguyễn Thanh Xuân làm Chi hội trưởng. Chi hội đã tích cực vận động thân nhân kiều bào của huyện tham gia vào Chi hội và đã tập hợp được 50 hội viên tham gia vào hội. Đến năm 2010 thì tổ chức đại hội lần thứ nhất, nhiệm kỳ (2010-2015) đã được Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt Điều lệ Hội, hiện nay là nhiệm kỳ II (2016-2021).

II THÀNH TÍCH ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC:

1. Công tác tuyên truyền

- Qua các kênh thông tin cũng như trực tiếp gặp gỡ thân nhân, Hội đã chủ động đến gặp gỡ, tiếp xúc thăm hỏi đồng viên, thông báo tình hình phát triển của đất nước cũng như tình hình địa phương đồng thời qua đó tiếp tục tuyên truyền một số Nghị quyết, Chỉ thị của Trung ương và của Tỉnh có liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài.

- Hội đã xin chủ trương Huyện ủy, Ủy ban Nhân dân huyện tổ chức các lớp tập huấn Nghị quyết 36/NQ của Bộ Chính trị và Nghị quyết 07 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác người Việt Nam cũng như người Đăk Lăk đang sinh sống ở nước ngoài, Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 19/05/2015 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới, Nghị quyết số 27/NQ-CP, ngày 05 tháng 04 năm 2016 của Chính phủ về Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2016-2020, Chỉ thị 18/CT- TU ngày 9/8/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân với số lượng tham gia 300 lượt người. Thành phần tập huấn mỗi xã, thị trấn là 05 đ/c (Bí thư hoặc Phó bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân hoặc Phó Chủ tịch, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trưởng hoặc Phó Công an, cán bộ các đoàn thể thôn buôn).

Các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của tỉnh đến với các lãnh đạo huyện và cơ sở góp phần làm cho các cấp lãnh đạo thấy được tầm quan trọng của công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới, tình hình kinh tế xã hội địa phương. Đồng thời tuyên

truyền trong hội viên về kết quả thực hiện Chương trình Nông thôn mới – đô thị văn minh trên địa bàn.

2 Xây dựng và phát triển Hội

Hội luôn xác định Hội là cầu nối giữa Hội qua thân nhân đến với kiều bào, luôn bám sát phong trào, hội viên để nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của bà con qua đó tuyên truyền các Chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên qua đến người Việt Nam ở nước ngoài. Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền từ đó làm cho kiều bào về tại địa phương gắn kết với chính quyền, nhiều kiều bào chung tay góp sức xây dựng nông thôn mới. Hội luôn bám sát Điều lệ, Quy chế và chương trình công tác của Hội đề ra hằng năm, từ đó xây dựng kế hoạch hoạt động của Hội phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương. Ban chấp hành Hội luôn tranh thủ sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện cũng như Hội cấp trên, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các tổ chức Hội và các ban ngành, đoàn thể khác trong huyện, nhờ vậy mà hoạt động của Hội đã đi vào nề nếp, đem lại kết quả.

Hội tích cực xây dựng và phát triển các Hội cơ sở, đến nay toàn huyện đã xây dựng được 6 Hội trong đó có 5 hội thành viên, so với nhiệm kỳ trước tăng 03 Hội, với tổng số hội viên là 200 hội viên (tăng 150 hội viên so với lúc ban đầu). Hàng năm các Hội cơ sở đều phát triển được hội viên và đều hoàn thành nhiệm vụ.

3. Công tác gặp mặt tiếp xúc kiều bào và thăm hỏi hội viên

Trong các dịp lễ, tết mỗi khi có kiều bào về thăm người thân, Thường trực Hội trực tiếp đến từng gia đình, gặp từng người để thăm hỏi, động viên, tâm tư tình cảm, qua đó tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhất là các chính sách liên quan đối với kiều bào. Hàng năm vào dịp tết cổ truyền của dân tộc huyện Hội đã thông báo cho bà con đi gặp mặt chương trình xuân quê hương do Hội LLVNVNONN huyện và tỉnh tổ chức. có 62 lượt kiều bào kiều tham dự. Năm 2021 do dịch COVIT-19 nên không có kiều bào về quê vui xuân, đón tết, vì vậy tỉnh không tổ chức gặp mặt. Qua những lần gặp mặt thân mật kiều bào rất phấn khởi, tin tưởng với những gì mà Đảng, Nhà nước đã đem lại cho người dân nói chung trong đó có thân nhân kiều bào...

4. Công tác nghĩa tình- xây dựng quỹ hội - Công tác từ thiện

Song song với các mặt công tác khác, Hội đã lãnh đạo các Hội thành viên kết hợp với công tác xây dựng Hội là việc xây dựng quỹ Hội để hoạt động, quỹ hội dùng để thăm hỏi hội viên khi ốm đau, hoạn nạn, cũng như khi qua đời và có Hội thành viên đã xây dựng được quỹ hội trên hàng chục triệu đồng để hoạt động mang lại kết quả thiết thực, từ đó đã gắn kết hội viên với tổ chức Hội.

Công tác từ thiện cũng được kiều bào quan tâm hàng năm, cứ đến tết cổ truyền của dân tộc, hưởng ứng lời kêu gọi của các cấp chính quyền, đoàn thể về chăm lo tết vì người nghèo; có kiều bào nhiều năm liền tặng quà cho hộ nghèo, hộ khó khăn với số tiền lên đến vài chục triệu đồng để chia sẻ với khó khăn chung của địa phương. Từ năm 2015-2020 Hội đã vận động trong kiều bào, thân nhân kiều bào tặng quà dịp tết cổ truyền cho những người nghèo khó khăn trong dịp tết nguyên đán 1384 suất với số tiền 320.300.300đ, Hội đứng ra vận động làm 01 nhà Đại đoàn kết trị giá 150.000.000đ . kiều bào về thăm thân ủng hộ làm đường giao thông, kết cấu bê tông-xi măng: 50 triệu đồng và hỗ trợ 100USD làm 01 sân bóng chuyền. Thân nhân kiều bào ủng hộ bảo lụt miền trung số tiền 64.600.000 đồng, quỹ vì người nghèo 54.080.000đồng

Hội Phụ nữ huyện đã triển khai và vận động trong hội viên toàn huyện vận động số tiền 51.120.000đ để ủng hộ cho Hội phụ nữ Lào.

5. Các biện pháp tổ chức thực hiện và những nguyên nhân đã đạt được:

- Ban Thường vụ, Thường trực Huyện Hội chủ động đề ra Kế hoạch, Phương hướng nhiệm vụ, bám sát cơ sở chủ động triển khai chương trình công tác của Hội, quan tâm những nơi không có tổ chức Hội.

- Sự phối hợp chặt chẽ giữa Hội với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong việc triển khai thực hiện công tác vận động kiều bào và thân nhân tại địa phương.

- Các xã có kiều bào định cư ở nước ngoài đã cùng với Hội theo dõi tình hình kiều bào cũng như thân nhân một cách kịp thời đề xuất cho chính quyền giải quyết một số nguyện vọng của bà con.

III. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

Hội LLVNVNONN là một hội mang tính chất nghề nghiệp, song hội là cánh tay nối dài của MTTQ cùng cấp, Hội trực tiếp tham mưu cho Đảng, chính quyền triển khai, thực hiện nghị quyết 36-NQ/TW của Bộ chính trị về người Việt Nam ở nước ngoài. Là Hội làm công tác quần chúng nhưng là quần chúng đặc biệt do đó Hội phải bám sát thân nhân qua họ đến với người thân truyền tải thông tin chính thống đến với họ do đó:

a, Đề xuất:

- Đề xuất với các cấp, các ngành, Đảng và Nhà nước cần quan tâm giải quyết chế độ thù lao cho những người làm công tác Hội LLVNVNONN như các Hội khác. Nếu không có chế độ thù lao cho các Hội thì sẽ không tồn tại.

- Đề xuất Đảng và Nhà nước tạo điều kiện để Hội tham gia các hội nghị để Hội nắm bắt thông tin giúp cho công tác tuyên truyền đến với kiều bào.

b, Kiến nghị:

- Kết nạp hội viên mới đây là việc khó khăn nên Thường trực Hội tỉnh cần xem xét lại chỉ tiêu đã đề ra.

Trên đây là báo cáo tham luận của Hội LLVNVNONN huyện Krông Pắc tại Đại hội. Cuối cùng xin cảm ơn Đại hội đã lắng nghe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn.

Huyện Hội Buôn Đôn với công xây dựng tổ chức Hội

Thưa Đoàn Chủ tịch,

Thưa các vị khách quý!

Thưa các đại biểu Đại hội!

Được Đoàn chủ tịch Đại hội cho phép phát biểu, trước hết tôi nhất trí cao với các văn kiện mà Đoàn Chủ tịch đã trình bày, thay mặt Hội LLVNVNONN huyện Buôn Đôn xin gửi tới Đoàn Chủ tịch, các vị khách quý, cùng toàn thể quý vị Đại biểu lời kính chúc sức khỏe, hạnh phúc chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Sau đây tôi xin trình bày báo cáo tham luận của về công tác xây dựng, củng cố tổ chức Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài huyện Buôn Đôn thời gian qua và phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới.

Thưa Đại hội!

5 Năm qua (2015-2020) Hội LLVNVNONN huyện Buôn Đôn, Ban thường vụ luôn duy trì các hoạt động của đơn vị trong việc xây dựng tổ chức Hội cơ sở (đã Đại hội hội cơ sở từ lần 1 đến lần 3) của 3 tổ chức Hội cơ sở hoàn thành đúng thời gian, quy trình, quy định theo sự chỉ đạo của Tỉnh hội, Huyện ủy, HĐND, Ủy ban Nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện; có sự phối hợp tốt với các tổ chức Đoàn thể, ngành chức năng; Đảng ủy, Ủy ban Nhân dân các xã.

Công tác tuyên truyền các NQ của Đảng, các Chỉ thị của Chính phủ; các hướng dẫn của MTTQVN tỉnh, Huyện, NQ số; 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đắk Lắk về công tác người Việt Nam ở nước ngoài đến với thân nhân kiều bào, kiều bào, hội viên Hội LLVNVNONN, nhân dân trong huyện.

Phát triển được 87 hội viên, cấp thẻ 32 hội viên. Đã kết nạp được 3 hội viên là thân nhân của kiều bào.

Có 4/7 xã chưa có tổ chức Hội (do chưa đủ hội viên, chưa có người có năng lực, và số kiều bào ít).

Tiếp xúc kiều bào: Các Hội xã đã chủ động phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, ban tự quản thôn, buôn được tiến hành thường xuyên tiếp đón kiều bào, không chỉ vào những dịp vui xuân đón tết; mà mỗi khi có kiều bào về địa phương. Từ đó tăng cường mối quan hệ đoàn kết gắn bó giữa kiều bào với địa phương; giữa kiều bào với Tổ quốc và dân tộc. Qua đó đã có rất nhiều hoạt động, đóng góp của kiều bào hướng về quê hương đất nước như: ủng hộ quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” giúp hộ nghèo tại một số buôn đồng bào dân tộc thiểu số với số tiền 185.000.000 đ; giúp đỡ hộ nghèo 85 xuất là 97.000.000 đ cho thân nhân gia đình kiều bào xây dựng nhà ở tổng: 12.300.000.000đ, kinh doanh, xây dựng khuôn viên gia đình, mua sắm phương tiện đi lại cho con cháu đi học 2.600.000.000 đ.

Hướng dẫn kiều bào và thân nhân kiều bào tham gia các ngày lễ, tổ chức gặp mặt vui xuân do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Tỉnh hội tổ chức mỗi khi đón tết. Qua 4 tết có 21 kiều bào và 18 thân nhân kiều bào tham dự đóng góp nhiều ý kiến chân tình, trách nhiệm. Kiều bào đã nói lên sự quan tâm sâu sắc của Tỉnh ủy, Ủy ban Nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh đã tạo cơ hội cho bà con được gần gũi trong tình yêu thương chia sẻ. Ngoài ra huyện hội cũng đến từng gia đình kiều bào tặng quà tết của lãnh đạo huyện với kiều bào, bên cạnh đó huyện hội còn tạo điều kiện giới thiệu kiều bào đến một số ngành chức năng của huyện để được hướng dẫn hướng dẫn tháo gỡ vướng mắc của kiều bào đối với nơi ở nước sở tại.

Trên đây là một số hoạt động của Huyện Hội Buôn Đôn, tuy còn khiêm tốn, chúng tôi xin mạnh dạn trình bày trước Đại hội.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp, chúc các đại biểu khỏe, hạnh phúc!

Huyện Hội Cư M'gar với công tác xây dựng tổ chức Hội

Thưa Đoàn Chủ tịch,

Thưa các vị khách quý!

Thưa các đại biểu Đại hội!

Được Đoàn chủ tịch cho phép phát biểu, trước hết tôi nhất trí cao với các văn kiện mà Đoàn Chủ tịch đã trình bày, thay mặt Hội LLVNVNONN huyện Cư M'gar xin gửi tới Đoàn Chủ tịch, các vị khách quý, cùng toàn thể quý vị Đại biểu lời kính chúc sức khỏe, hạnh phúc chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Sau đây tôi xin trình bày báo cáo tham luận của về công tác xây dựng, củng cố tổ chức Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài huyện Cư M'gar giai đoạn 2015 – 2021 và phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới.

Thưa Quý vị đại biểu;

Thưa toàn thể đại hội!

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 36 của Bộ Chính trị, Được sự quan tâm hướng dẫn, chỉ đạo của Hội Liên lạc với người Việt nam ở nước ngoài tỉnh Đắk Lắk, sự chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy và Ủy ban Nhân dân huyện, trong những năm qua Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài huyện Cư M'gar đã cố gắng nỗ lực triển khai thực hiện và đạt được một số kết quả như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1/ Tình hình chung

Huyện Cư M'gar có diện tích tự nhiên 82.443 ha, với 15 xã, 02 thị trấn, 177 thôn, buôn, tổ dân phố. Dân số toàn Huyện trên 185.000 người, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ

36%, dân tộc, thiểu số khác 10%. Toàn Huyện có 04 tôn giáo, gồm: Phật giáo, Công giáo, Tin Lành và Cao Đài với số lượng tín đồ 52.988 người, bằng 30,4% dân số toàn huyện.

2. Tình hình kiều bào

Tại Đại hội Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài lần thứ I (tháng 7/2012) số lượng bà con kiều bào có 287 người định cư ở nhiều nước trên thế giới như: Mỹ, Nhật, Pháp, Anh, Canada...trong thời gian qua do sự thay đổi chung của thế giới, đồng thời với đặc điểm riêng của huyện Cư M'gar. Thực hiện theo sự chỉ đạo của Tỉnh hội, trong 9 tháng đầu năm 2018, Huyện hội đã tiến hành khảo sát, hiện nay trên địa bàn huyện có 226 người đang định cư ở nước ngoài, định cư nhiều nhất ở nước Mỹ; trong đó có một số người đi xuất khẩu lao động ở Nhật Bản, Hàn Quốc và đi du học ở Mỹ...

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về tổ chức và phong trào Hội :

Thực hiện Nghị định số: 45/NĐ- CP của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội, ngày 31/12/2010 Ủy ban Nhân dân Tỉnh đã có quyết định số 2843/ QĐ-UB cho phép thành lập Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài huyện Cư M'gar. Ngày 18 tháng 7 năm 2012. Tại Đại hội đã hiệp thương bầu Ban chấp hành gồm: 10 vị, Ủy ban kiểm tra có 03 vị và Ban thường trực có 03 vị (01 chuyên trách và 02 vị kiêm nhiệm), do ông Nguyễn Thiện Mỹ làm Chủ tịch. Đến tháng 8/2015 ông Nguyễn Thiện Mỹ làm chủ vì lý do sức khỏe; Ban chấp hành hội tổ chức Hội nghị bổ sung chức danh chủ tịch hội đối với Bà Cao Thị Hồng Châu là cán bộ hưu trí và bổ sung bà H' Hoa Ayun, Chủ tịch Ủy ban MTTQ huyện kiêm nhiệm Phó Chủ tịch hội thay cho ông Huỳnh Xuân Mai chuyển công tác khác. Tháng 5/2018, Hội đã tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 2018 – 2023 và bầu bà Cao Thị Hồng Châu giữ chức danh Chủ tịch, ông Đặng Hữu Khôi, giữ chức danh Phó Chủ tịch.

Có thể nói trong thời gian qua tình hình tổ chức công tác Hội có nhiều thay đổi, các vị trong Ban thường trực chủ yếu là kiêm nhiệm, tuy vậy, thời gian qua Thường trực Huyện hội đã phối hợp với các ban ngành liên quan, Mặt trận Tổ quốc các xã, thị trấn phổ biến tuyên truyền và triển khai các văn bản như Nghị quyết 36/NQ của Bộ Chính trị và Nghị quyết 07 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác người Việt Nam cũng như người Đăk Lăk đang sinh sống ở nước ngoài. Nghị định 45/NĐ- CP của Chính phủ về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội, phối hợp tuyên truyền tình hình biển Đông, chủ quyền biển đảo Việt Nam, thường xuyên phối hợp đưa nội dung các bản tin của Tỉnh hội đến lãnh đạo huyện và cơ sở góp phần làm cho các cấp lãnh đạo thấy được tầm quan trọng của công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài.

Trên địa bàn huyện đã có một chi hội ở xã Quảng Hiệp và xã Ea Mdróh, hội viên của hội hiện nay là 94 người (có 07 người mới vào hội trong năm 2017). Do hoạt động còn nhiều khó khăn nên các xã, thị trấn khác chưa thành lập được tổ chức Hội. Trong nhiệm kỳ qua Ban chấp hành hội đã phối hợp với Mặt trận và các đoàn thể của huyện động viên hội viên và thân nhân kiều bào tích cực tham gia hưởng ứng các phong trào của địa phương như: Phong trào “Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, ủng hộ người nghèo...

2. Hoạt động của Ban Thường trực, Ban Chấp hành Hội

Trong thời gian, Ban Thường trực Huyện hội luôn có sự thay đổi tuy vậy, Thường trực Hội đã bám sát Nghị quyết Đại hội lần thứ I, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội; triển khai đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đã tham mưu cho Ủy ban Nhân dân Huyện các văn bản của Đảng và Nhà nước có liên quan đến công tác người Việt Nam ở nước ngoài như: Chỉ thị số 18 của Tỉnh ủy ngày 9/8/2012 “ Về tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân”, Chỉ thị số 19 ngày 6/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ “Tiếp tục tăng cường triển khai thực hiện chương trình hành động của Chính phủ về công tác đối với người VN ở nước ngoài” và Chỉ thị số 45 của Ban Bí thư Trung ương Đảng và Nghị quyết số 27 của Chính phủ về quan điểm, chủ trương chính sách của Đảng đối với người Việt

Nam ở nước ngoài. Ngoài ra Thường trực Hội luôn bám sát nghị quyết của Huyện ủy, Ủy ban Nhân dân huyện, chương trình công tác của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, tham gia tích cực các nội dung công tác ở địa phương như: vận động hội viên, thân nhân kiều bào tham gia ủng hộ quỹ “vì người nghèo”, làm nhà đại đoàn kết, lo Tết cho người nghèo...Hàng năm thường trực đã duy trì đầy đủ các báo cáo quý, năm; tổ chức hội nghị Ban chấp hành; sơ kết, tổng kết, khen thưởng; đề nghị với Ủy ban Nhân dân huyện cũng như Tỉnh hội khen thưởng cho cá nhân, tập thể hoạt động tích cực trong năm cũng như đột xuất.

3. Hoạt động của Ban Chấp hành

Ban Chấp hành đầu nhiệm kỳ có 10 vị trong đó có 02 kiêm nhiệm, 01 chuyên trách còn lại được cơ cấu ở một số phòng ban của Nhà nước, sau đó có một số vị do điều kiện gia đình, hoặc do bận nhiều việc không tham gia sinh hoạt, Tại Đại hội lần thứ II, nhiệm kỳ 2018 – 2023, hội đã kịp thời kiện toàn, bổ sung, thay thế, do đó 11 vị trong Ban chấp hành vẫn duy trì hoạt động thường xuyên.

Kết quả hoạt động của hội từ 2015 - 2021: 6 năm qua, mặc dù mới hình thành nhưng Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài của huyện đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ đó là: Làm cho các cấp từ huyện đến cơ sở nắm và hiểu được tầm quan trọng của các Nghị quyết của Trung ương cũng như của địa phương có liên quan đến công tác người Việt Nam ở nước ngoài. Hội đã tích cực bám địa bàn, bám đối tượng, tuyên truyền vận động thân nhân kiều bào hiểu rõ chủ trương của Đảng, Chính sách pháp luật của Nhà nước đối với người Việt Nam ở nước ngoài. Tạo được niềm tin cho bà con kiều bào cũng như thân nhân kiều bào về chế độ chính sách của Đảng, Nhà nước ta đối với người Việt Nam ở nước ngoài. Những bà con kiều bào có điều kiện về quê thăm thân nhân và đã phấn khởi với sự phát triển kinh tế - xã hội, sự đổi mới, sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đặc biệt thấy được sự đoàn kết của cộng đồng ngày càng bền vững. Hội luôn bám sát nhiệm vụ chính trị ở địa phương, phối hợp với Mặt trận Tổ quốc tham gia vận động đóng góp quỹ vì người nghèo, công tác từ thiện, tặng quà cho người nghèo trong dịp tết. Tích cực xây dựng đời sống văn hoá và xây dựng nông thôn mới. Công tác phát triển hội viên và tổ chức Hội đạt được kết quả đáng kể.

Trên đây là Báo cáo tham luận công tác triển khai xây dựng tổ chức của Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài huyện Cư M'gar giai đoạn 2015 – 2021.

Xin trân trọng cảm ơn!

Huyện Hội Krông Ana với công tác tuyên truyền, vận động xây dựng Hội

Thưa Đoàn Chủ tịch,

Thưa các vị khách quý!

Thưa các đại biểu Đại hội!

Hội LLVNVNONN huyện Krông Ana được thành lập từ tháng 7/2011; đã tổ chức 02 lần Đại hội; Ban chấp hành huyện hội hiện nay có 15 người, Ban Thường vụ 04 người, Ban Kiểm tra 03 người; Chủ tịch và Phó Chủ tịch hội là cán bộ hoạt động kiêm nhiệm;

Tình hình cộng đồng người ở huyện Krông Ana đang sinh sống, lao động và học tập ở nước ngoài, tính đến nay có khoảng 110 người, ở 12 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới;

Trong nhiệm kỳ qua, Hội đã chú trọng phối hợp với Mặt trận các cấp trong huyện để tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đến hội viên, thân nhân và kiều bào ... về Chỉ thị 45-CT/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 27 của Chính phủ và gần đây là Kết luận số 12- KL/TW ngày 12/8/2021 của Bộ Chính trị, Công văn 1105- CV/TU ngày 24/9/2021 của Tỉnh ủy và Công văn 285- CV/HU ngày 05/10/2021 của Huyện ủy Krông Ana về “Công tác

người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới”; tuyên truyền Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; tuyên truyền cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021- 2026 và các ngày lễ, kỷ niệm của đất nước; tuyên truyền đến hội viên, thân nhân kiều bào thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch Covid- 19..

Được sự quan tâm, Huyện ủy đã tổ chức hội nghị quán triệt Chỉ thị 45-CT/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 27 của Chính phủ về công tác đối với NVNONN giai đoạn 2016-2020” và “Công tác đối ngoại nhân dân” cho 155 cán bộ chủ chốt cấp huyện

Hội đã Phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện tổ chức lớp tập huấn về công tác đối ngoại nhân dân và người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới vào tháng 11/2020 có 95 người là Trưởng ban công tác Mặt trận và Ủy viên Ban Chấp hành huyện hội.

Khi có kiều bào về thăm quê, thăm người thân thì Hội đã phối hợp với Mặt trận các xã, thị trấn và Ban công tác Mặt trận khu dân cư đến thăm hỏi, trao đổi, chia sẻ thông tin, vận động kiều bào hướng về quê hương và thực hiện tốt luật pháp của nước sở tại; tổng số có 69 lượt kiều bào về thăm quê; đưa đón 12 lượt kiều bào về thăm quê đi gặp mặt do Tỉnh hội phối hợp tổ chức nhân dịp tết nguyên đán hàng năm, thăm hỏi và tặng quà cho hội viên gặp khó khăn, hoạn nạn .. có 16 lượt.

Tuyên truyền, vận động hội viên, thân nhân và kiều bào thực hiện tốt cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư*”, tích cực ủng hộ các chương trình “*Chung tay vì người nghèo*”, Chương trình “*Xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”... đến nay các gia đình hội viên đều là gia đình văn hóa”” tiêu biểu có các kiều bào:

Năm 2017: kiều bào Nguyễn Kim (có thân nhân là hội viên ông Nguyễn Hữu Nhân ở xã Dray sáp) đã ủng hộ 70 triệu đồng cho xã làm đường nông thôn mới, ủng hộ 20 triệu đồng cho quỹ khuyến học xã;

Năm 2018: kiều bào Nguyễn Kim và kiều bào Nguyễn Thị Đào đã ủng hộ 155 triệu đồng để mua 07 tấn gạo và thực phẩm tặng cho các hộ người nghèo, hộ người già neo đơn của xã Dray Sáp.

Năm 2019: kiều bào Nguyễn Kim và kiều bào Nguyễn Thị Hương đã ủng hộ tổng số tiền 95 triệu đồng (kiều bào Nguyễn Thị Hương số tiền 60 triệu đồng) để mua quà tặng cho hộ nghèo và các bệnh nhân ở Trại phong, nhân dịp tết nguyên đán 2019.

Năm 2021: kiều bào Nguyễn Kim đã gửi về (5.000 USD) tương đương 113 triệu đồng trong đó hỗ trợ cho người thân 50 triệu đồng và 63 triệu đồng để mua gạo hỗ trợ cho các hộ nghèo, khó khăn của xã Dray Sáp.

Bên cạnh những mặt tích cực nói trên thì Hội vẫn còn những hạn chế nhất định như:

Một số hội viên, thân nhân kiều bào còn có hạn chế như ngại trao đổi, thông tin về kiều bào là người thân của mình; một số còn e ngại không muốn tham gia vào tổ chức hội hoặc tham gia nhưng chưa nhiệt tình...

Công tác phối hợp giữa Hội với Ban Công tác mặt trận ở khu dân cư có lúc, có nơi chưa tốt, nên công tác thông tin, vận động tuyên truyền chưa được kịp thời, chưa sâu sát với một số hội viên và thân nhân kiều bào.

Để công tác tuyên truyền, vận động được tốt hơn, trong thời gian tới Ban Thường vụ huyện hội sẽ tăng cường phối hợp với Mặt trận các cấp trong huyện để thực hiện tốt công tác đối ngoại nhân dân đối với người Việt Nam ở nước ngoài.

Tham mưu triển khai các kế hoạch tiếp tục tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà Nước; các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước.. công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 đến hội viên và thân nhân kiều bào.

Phân công các Ủy viên Ban Chấp hành huyện hội phụ trách, phối hợp tốt với Ban Công tác Mặt trận khu dân cư để nắm bắt thông tin, tuyên truyền, vận động đến hội viên, thân nhân và kiều bào được kịp thời hơn.

Phối hợp thực hiện tốt công tác gặp gỡ, tiếp xúc khi có kiều bào về thăm quê, thăm người thân... tổ chức thăm hỏi, động viên hội viên, thân nhân kiều bào không may bị hoạn nạn, gặp khó khăn..

Phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện mở lớp tập huấn cho Ban Chấp hành huyện hội và Trưởng ban công tác Mặt trận về tiếp tục truyền truyền, thực hiện Chỉ thị 45-CT/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 27 của Chính phủ và Kết luận số 12- KL/TW ngày 12/8/2021 của Bộ Chính trị, Công văn 1105- CV/TU ngày 24/9/2021 của Tỉnh ủy và Công văn 285- CV/HU ngày 05/10/2021 của Huyện ủy Krông Ana về “Công tác người Việt Nam ở nước ngoài trong tình hình mới”

Hàng năm tổ chức sơ kết, tổng kết công tác Hội để đánh giá kết quả thực hiện và triển khai chương trình, kế hoạch cho thời gian tới, đồng thời khen thưởng cho hội viên có thành tích tiêu biểu trong công tác tham gia vận động thân nhân, kiều bào của hội..

Trên đây là các nội dung chủ yếu trong công tác tuyên truyền, vận động của Huyện hội Krông Ana tuy kết quả còn nhiều hạn chế, nhưng trong thời gian tới Huyện hội sẽ cố gắng, tiếp tục phát huy để thực hiện được tốt hơn../.

BÁO CÁO THAM LUẬN
Về công tác vận động kiều bào và thân nhân kiều bào góp phần
trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng quê hương
trên địa bàn thị xã Buôn Hồ

Thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội
Thưa các vị khách quý
Thưa Quý vị Đại biểu Đại hội!

Hôm nay trong không khí vui tươi chào mừng Đại hội Đại biểu lần thứ IV, nhiệm kỳ 2021- 2026 của Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh Đắk Lắk. Lời đầu tiên cho phép tôi thay mặt đoàn đại biểu thị xã Buôn Hồ, xin gửi tới Đoàn Chủ tịch Đại hội, quý vị khách quý và quý vị Đại biểu về tham dự Đại hội lời chúc sức khỏe, hạnh phúc và thắng lợi; chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Kính thưa Đại hội !

Thị xã Buôn Hồ có vị trí quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng của tỉnh Đắk Lắk, cách thành phố Buôn Ma Thuột 40 km, diện tích tự nhiên 28.260 ha, dân số 104.742 người, có 12 đơn vị hành chính (05 xã và 07 phường); 149 thôn, buôn, tổ dân phố, có 22 dân tộc anh em cùng sinh sống.

Trên địa bàn thị xã hiện có gần 1000 kiều bào đang định cư và bà con lao động, học tập ở các nước: Hoa Kỳ, Pháp, Đức, Hàn Quốc, Trung Quốc, Canada, Hà Lan, Ba Lan, Thái Lan, Lào...toàn thị xã có trên 1500 hộ thân nhân kiều bào.

Trong nhiệm kỳ qua, tuy có một số khó khăn nhất định, công tác đối ngoại nhân dân và công tác với người Việt Nam ở nước ngoài tiếp tục được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh hội, Thị ủy, Ủy ban Nhân dân thị xã, sự phối hợp của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam VN, các ban ngành chức năng của thị xã; cấp ủy Đảng, chính quyền, Ủy Ban Mặt trận và các đoàn thể các xã phường đã đạt được nhiều kết quả. Thị hội cùng các Hội thành viên thường xuyên triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ, trong đó tập trung tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, Chính sách, pháp luật của Nhà nước về công

tác Đội ngoại Nhân dân và công tác người Việt Nam ở nước ngoài. Cụ thể Thị hội đã phổ biến, quán triệt việc thực hiện Chỉ thị 45-CT/TW ngày 19/5/2015 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 27/NQ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36/NQ-TW của Bộ Chính trị (khóa IX) về công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài giai đoạn 2016-2020; xây dựng và củng cố, phát triển tổ chức Hội; tổ chức gặp gỡ, tiếp xúc, thăm hỏi... kiều bào và thân nhân.

Đối với công tác vận động kiều bào và thân nhân kiều bào đóng góp hỗ trợ góp phần xây dựng quê hương đất nước, phát triển kinh tế - xã hội, các hoạt động thiện nguyện... là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Hội. Trong những năm qua, hưởng ứng các cuộc vận động hướng về quê hương đất nước với tinh thần “Trương thân tương ái”, “Lá lành đùm lá rách”; Thị hội, các Hội thành viên, hội viên, kiều bào, thân nhân kiều bào đã chung tay chia ủng hộ đồng viên những người có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống, người tàn tật, người già cô đơn, trẻ em cơ nhỡ, mồ côi.. ủng hộ xây dựng các công trình công cộng, nhà cửa, thuốc chữa bệnh... Thị hội, các hội thành viên cùng với kiều bào và thân nhân trên toàn thị xã đã ủng hộ 5800 suất quà (hiện vật và tiền mặt), với tổng giá trị 2.700.000.000 đ. Riêng đối với Hội người mù thị xã, hàng năm thường xuyên có kiều bào và thân nhân thị xã phối hợp với thân nhân kiều bào TP Hồ Chí Minh ủng hộ tặng quà mỗi năm từ 3 đến 4 đợt cho hội viên, với số lượng mỗi năm 700 suất quà trong 5 năm được 3500 suất, với tổng giá trị 1.750.000.000 đ.

Trong thời gian đại dịch Covid-19 bùng phát tại các địa phương, thực hiện sự chỉ đạo của Chính phủ và các cấp ngành trên địa bàn tỉnh về ủng hộ Quỹ phòng chống Covid-19 và ủng hộ đồng bào các vùng bị ảnh hưởng và tại địa phương; với tinh thần tương thân tương ái, các thành viên Ban Chấp hành Thị hội và các hội thành viên, cùng các gia đình thân nhân kiều bào, kiều bào ở nước ngoài tham gia đóng góp, hỗ trợ qua các hình thức, đến nay đạt kết quả như sau: Về đóng góp quỹ phòng chống Covid-19 được: 1.820.000.000 đ, hỗ trợ các tỉnh thành phía Nam và tại địa phương: 535.000.000 đ và 7500 kg nông sản, thực phẩm các loại.

Trong các hoạt động này nổi bật có phường Thống Nhất, Hội đã phối hợp với nhà hảo tâm Tam Bửu TP HCM, Công ty TNHH Đông Hải TP HCM, Hội CariTan Giáo xứ Vinh Đức, phát quà nhân dịp ngày Lễ Bệnh nhân 15/5 hàng năm với 325 suất quà trị giá trên 1.000.000.000 đồng. Phối hợp với Hội Chữ Thập đỏ vận động thân nhân kiều bào, các nhà hảo tâm phát quà cho 48 hộ hộ nghèo, bệnh tật tại các buôn đồng bào dân tộc thiểu số với trị giá 100.000.000 đ. Phối hợp các nhà hảo tâm TP HCM, cơ sở Bửu Thắng, Giáo xứ Vinh Đức tặng quà cho các hộ nghèo trong các dịp lễ tết, ủng hộ đồng bào miền Trung bị thiệt hại do bão lụt gây nên với giá trị trên 2.000.000.000 đ. Vận động ông Nguyễn Phi Tuấn, công ty TNHH xe Thảo Lan là thân nhân kiều bào hàng năm giúp gần 400 người bị bệnh nan y được cấp thẻ đi miễn phí chữa bệnh tại TP HCM, với giá thành tiền trên 260.000.000 đ. kiều bào Võ Thị Hương, Đặng Văn Chính, Hà Văn Phúc hàng năm đều ủng hộ cho đồng bào dân tộc thiểu số trên 100.000.000 đ. Tại phường Bình Tân, kiều bào và thân nhân đã có nhiều hoạt động nhân đạo, từ thiện... ủng hộ bằng vật chất giúp thân nhân, hộ nghèo giá trị trên 4.000.000.000 đ. Xây dựng hoa viên Vinh Quang với số tiền trên 150.000.000đ; ủng hộ bệnh nhân nghèo trên 1.000.000.000đ, hộ nghèo trên 300.000.000 đ; ủng hộ đồng bào Miền Trung bị thiệt hại do thiên tai 950.000.000 đ. Đầu tư xây dựng 3 doanh nghiệp tại địa phương và TP Hồ Chí Minh với số tiền 18.000.000.000 đ, hỗ trợ các thủ tục pháp lý về định cư cho 2 trường hợp với số tiền 1.100.000.000 đ. Đặc biệt bà con kiều bào tại 2 phường Thống Nhất và phường Bình Tân (trước đây có tên gọi là Hà Lan) hiện đang định cư tại nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó tập trung đông nhất tại Hoa Kỳ với số lượng trên 1000 người (số liệu được thống kê qua nhiều thế hệ từ trước năm 1975 cho đến nay) đã cùng nhau đoàn kết và thành lập một tổ chức có tên gọi là “Hà Lan Hải ngoại”. Nhằm mục đích để hỗ trợ, giúp đỡ, thăm hỏi, tạo điều kiện, giao lưu, đồng thời đóng góp xây dựng quê hương, người thân, từ thiện, nắm bắt thông tin tình hình hoạt động tại quê nhà; kiều bào và thân nhân tại các xã Cư Bao, Ea Đrông, Bình Thuận, Phường An Lạc, An Bình... cũng đã có nhiều đóng góp hỗ trợ từ thiện, phát triển kinh tế tại địa phương với tổng giá trị trên 4.000.000.000 đ; trên địa bàn thị xã, mỗi năm

bình quân, số kiều bào về thăm quê, gia đình cũng như số kiều bào đang sinh sống ở nước ngoài hỗ trợ giúp thân nhân nhân, gia đình khó khăn... đầu tư phát triển kinh tế, kinh doanh, xây dựng nhà cửa, mua sắm trang thiết bị sản xuất, sinh hoạt, chữa bệnh, học tập... trên 8 tỷ đồng.

Kính thưa Đại hội

Với những kết quả trên, kiều bào ta tại nhiều quốc gia trên thế giới đã và đang hội nhập vào xã hội sở tại, kinh tế ngày càng ổn định và phát triển, bà con kiều bào quê Buôn Hồ cũng đã luôn có tấm lòng hướng về quê hương đất nước, mong muốn đóng góp vào công cuộc xây dựng bảo vệ Tổ quốc, đồng thời qua những hoạt động này thật sự là cầu nối quan trọng với kiều bào chung tay thực hiện mục tiêu: “ Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Số: 1302/QĐ/UBND

Đắk Lắk, ngày 11 tháng 5 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi) Hội Liên lạc với người
Việt Nam ở nước ngoài tỉnh Đắk Lắk, khóa III (nhiệm kỳ 2015-2020)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16/4/2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 23/BTV-HLL ngày 04/4/2016 của Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh Đắk Lắk về việc đề nghị phê duyệt Điều lệ (sửa đổi) Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh Đắk Lắk, khóa III (nhiệm kỳ 2015-2020);

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 245/TTr-SNV ngày 21/4/2016;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi) Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh Đắk Lắk, khóa III (nhiệm kỳ 2015-2020), gồm 8 Chương, 25 Điều đã được Đại hội Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh Đắk Lắk thông qua ngày 29/3/2016 (có bản Điều lệ đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan và Chủ tịch Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh Đắk Lắk chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- CT, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh;
- Các PCVP Ủy ban Nhân dân tỉnh;
- Phòng KGVX;
- Lưu: VT, TH (Ph 18b).

CHỦ TỊCH

Đã ký

Phạm Ngọc Nghị

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI)
HỘI LIÊN LẠC VỚI NGƯỜI VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI
TỈNH ĐẮK LẮK, KHÓA III (NHIỆM KỲ 2015-2020).
(Kèm theo Quyết định số 1302./QĐ-UBND ngày 11 /5/2016
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

1. Tên tiếng Việt: Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh Đắk Lắk.
2. Tên tiếng nước ngoài: Dak Lak Association for Liaison With Overseas Vietnamese - (viết tắt DALOV).
3. Tên viết tắt: HLLVNVNÖNN.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội LLVNVNÖNN tỉnh Đắk Lắk (gọi tắt là Tỉnh hội) là một tổ chức xã hội rộng rãi, tự nguyện của những thân nhân, kiều bào đang thường trú tại tỉnh Đắk Lắk; những tổ chức, cá nhân trong tỉnh có tâm huyết, điều kiện tham gia công tác hội; mục đích của hội là làm cầu nối giữa thân nhân kiều bào trong tỉnh với người Việt Nam ở nước ngoài, nhằm tạo điều kiện thuận lợi để kiều bào nắm được thông tin về tình hình trong nước; đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật Nhà nước, tạo điều kiện để kiều bào giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam, giữ mối quan hệ gắn bó với gia đình và quê hương, góp phần xây dựng tỉnh nhà vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” đồng thời góp phần bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của kiều bào ở nước ngoài và khi về nước.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ hội đã được Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt.
2. Trụ sở của hội đặt tại địa chỉ: Số 05 đường Quang Trung, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội hoạt động trong phạm vi tỉnh Đắk Lắk, lĩnh vực hoạt động đối ngoại nhân dân, công tác đối với người Việt Nam ở nước ngoài của tỉnh.
2. Hội chịu sự quản lý Nhà nước của Ủy ban Nhân dân tỉnh và thành viên Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động, Nhà nước hỗ trợ theo quy định hội đặc thù.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.

5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ hội.

Chương II **QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ**

Điều 6. Quyền hạn.

1. Tuyên truyền mục đích của hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mỗi quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan Nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của hội, tổ chức dạy nghề, truyền nghề theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của hội theo quy định của pháp luật; kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển hội và lĩnh vực hội hoạt động, được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động kinh doanh, dịch vụ khác theo quy định của pháp luật và được cấp chứng chỉ hành nghề khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của hội.
7. Thành lập pháp nhân trực thuộc hội theo quy định của pháp luật.
8. Được gây quỹ hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để trang trải về kinh phí hoạt động.
9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của hội, theo Điều lệ hội đã được Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt; không được lợi dụng hoạt động của hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.
2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.
3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của hội.
4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hội theo quy định của pháp luật.
5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ hội theo quy định của pháp luật.
6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của hội.
7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của hội theo đúng quy định của pháp luật.
8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III **HỘI VIÊN**

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn của hội viên

Hội viên của hội gồm: hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự, trong đó:

1. Hội viên chính thức: Công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực liên quan, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và tán thành Điều lệ hội, tự nguyện gia nhập hội, có thể trở thành hội viên chính thức của hội.

2. Hội viên danh dự: Hội có thể mời những kiều bào ở nước ngoài tâm huyết với các hoạt động của hội làm hội viên danh dự.

3. Hội viên liên kết: Là những người đang tham gia sinh hoạt ở các cấp Hội huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức hội ở cấp huyện, thị xã, thành phố.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hội, được tham gia các hoạt động do hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của hội theo quy định của hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của hội.

4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử vào các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra hội theo quy định của hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới.

6. Được khen thưởng theo quy định của hội.

7. Được cấp thẻ hội viên.

8. Được ra khỏi hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của hội.

2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của hội, không được nhân danh hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của hội. 5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng thời gian theo quy định của hội.

5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng thời gian theo quy định của Hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi hội

1. Thủ tục: Đơn đăng ký tham gia hội.

2. Thẩm quyền kết nạp hội viên: Ban Chấp hành hội các cấp.

3. Thủ tục ra khỏi hội do Ban Chấp hành các cấp hội quyết định

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của hội

1. Đại hội là cơ quan lãnh đạo cao nhất giữa hai kỳ đại hội
2. Ban Chấp hành Tỉnh hội
3. Ban Thường vụ Tỉnh hội
4. Thường trực Tỉnh hội
5. Ban Kiểm tra Tỉnh hội
6. Văn phòng, các ban chuyên môn
7. Các tổ chức thuộc hội;

Hội cấp huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của hội là đại hội nhiệm kỳ hoặc đại hội bất thường; đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 năm một lần, đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của đại hội:

a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và báo cáo tài chính của hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua Nghị quyết đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín; việc quy định hình thức biểu quyết do đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Tỉnh hội

1. Ban Chấp hành hội do đại hội bầu trong số các hội viên của hội; số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do đại hội quyết định; nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội, Điều lệ hội, lãnh đạo mọi hoạt động của hội giữa hai kỳ đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các Quy định trong nội bộ hội phù hợp với quy định của Điều lệ hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra; số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế đã được xây dựng, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có 2/3 ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp; Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín; việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 15. Ban Thường vụ Tỉnh hội

1. Ban Thường vụ hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành. Ban Thường vụ hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên; số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội, Điều lệ hội; tổ chức thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc hội theo Nghị quyết của Ban Chấp hành; Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ hội;

b) Ban Thường vụ mỗi quý họp một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch hội;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có 2/3 ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín; việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các Nghị quyết, Quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch hội.

Điều 16. Thường trực Tỉnh hội, gồm:

Chủ tịch, các Phó Chủ tịch.

Điều 17. Ban Kiểm tra hội

1. Ban Kiểm tra Tỉnh hội, gồm: Trưởng ban, Phó Trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do đại hội quyết định; nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ hội, Nghị quyết đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến hội.

* Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế của Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ hội.

Điều 18. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hội

1. Chủ tịch hội là đại diện pháp nhân của hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của hội; Chủ tịch hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành hội; tiêu chuẩn Chủ tịch hội do Ban Chấp hành hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập hội, cơ quan quản lý Nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ hội về mọi hoạt động của hội; chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của hội theo quy định Điều lệ hội; Nghị quyết đại hội; Nghị quyết, Quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

b) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của hội; chủ tài khoản của hội;

đ) Khi Chủ tịch hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch hội. Phó Chủ tịch hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành hội; tiêu chuẩn Phó Chủ tịch hội do Ban Chấp hành hội quy định. Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch hội chỉ đạo, điều hành công tác của hội theo sự phân công của Chủ tịch hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ hội phù hợp với Điều lệ hội và quy định của pháp luật.

Chương V.

CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 19. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể hội

Việc chia, tách; sáp nhập, hợp nhất; đổi tên và giải thể hội thực hiện theo quy định của pháp luật về hội, Nghị quyết đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI. TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 20. Tài chính, tài sản của hội

1. Tài chính của hội

a) Nguồn thu của hội

- Lệ phí gia nhập hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của hội

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại hội theo quy định của Ban Chấp hành hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của hội

Tài sản của hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của hội; tài sản của hội được hình thành từ nguồn kinh phí của hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 21. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của hội

1. Tài chính, tài sản của hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của hội.

2. Tài chính, tài sản của hội khi chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của hội.

Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 22. Khen thưởng

1. Tổ chức, đơn vị thuộc hội, hội viên có thành tích xuất sắc được hội khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ hội.

Điều 23. Kỷ luật

1. Tổ chức, đơn vị thuộc hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức: Khiển trách, cảnh cáo, khai trừ khỏi tổ chức hội.

2. Ban Chấp hành hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ hội.

Chương VIII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 24. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ hội

Chỉ có Đại hội Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này, việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ hội phải được 2/3 số đại biểu chính thức có mặt tại đại hội tán thành.

Điều 25. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh, khóa II (nhiệm kỳ 2015-2020), gồm 8 Chương 25 Điều đã được Đại hội Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh thông qua ngày 29/3/2016 và có hiệu lực kể từ khi được Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Căn cứ quy định pháp luật về tổ chức hội và Điều lệ hội, Ban Chấp hành Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

CHỦ TỊCH
(Đã ký)
Phạm Ngọc Nghị

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
V/v cho phép thành lập Hội Liên lạc với người Việt Nam
ở nước ngoài tỉnh DakLak**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy | ban nhân dân các cấp được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

- Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

- Xét đề nghị xin thành lập Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh DakLak ngày 27/4/2005 của Trường Ban vận động, về việc xin thành lập Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh DakLak;

- Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số: 92/TT-BNV ngày 06 tháng 05 năm 2005,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay cho phép thành lập Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh DakLak.

Điều 2: Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh DakLak triển khai các thủ tục để tổ chức Đại hội thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.

Hội được sử dụng con dấu và mở tài khoản để giao dịch trong lĩnh vực chuyên môn.

- Địa điểm văn phòng Hội đặt tại: Số 02 Quang Trung Thành phố Buôn Ma Thuột tỉnh DakLak (trong khuôn viên Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh DakLak).

Điều 3: Chánh văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Chủ tịch Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh DakLak, Thủ trưởng các Sở (ban, ngành) có liên quan căn cứ quyết định thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3.
- TT Tỉnh ủy , TT HĐND (B/cáo.)
- CT, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh
- Ủy ban Nhân dân TP. BMT, CA tỉnh
- Lãnh đạo VPBND tỉnh
- Lưu VT, VX, TH

UBND TỈNH ĐẮK LẮK

KT CHỦ TỊCH

P.Chủ tịch

Đã ký

Dương Thanh Tương

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

*

Số: 46/2005/QĐ-UB

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Buôn Ma Thuột, ngày 19 tháng 7 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

**V/v công nhận Ban chấp hành Hội Liên lạc
với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh DakLak**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

- Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

- Xét đề nghị công nhận Ban chấp hành Hội và phê duyệt Điều lệ Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh DakLak tại Công văn số 01/CV-BCH ngày 08/6/2005 của Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh DakLak;

- Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số: 164/TT-SNV ngày 12 tháng 7 năm 2005;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Nay công nhận Ban chấp hành Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh DakLak nhiệm kỳ 2015 - 2010 (danh sách kèm theo).

Điều 2: Chánh văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Chủ tịch Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh DakLak, Thủ trưởng các Sở (ban, ngành) có liên quan căn cứ quyết định thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- TT Tỉnh ủy (B/cáo);
- CT, Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh;
- Lãnh đạo VP Ủy ban Nhân dân tỉnh
- Lưu VT, VX, TH, NV, Nhân.22b)

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

Nguyễn Văn Lạng

TỪ ĐẠI HỘI ĐẾN ĐẠI HỘI

I. Đại hội lần thứ nhất

1. Ban vận động thành lập Hội

Nhằm quán triệt và thực hiện các Nghị quyết của Đảng về công tác vận động kiều bào, thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh đã đề ra chương trình hành động và tiến hành hiệp thương với cán bộ, cá nhân có tâm huyết, có điều kiện tham gia Ban vận động, tiến tới thành lập tổ chức Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài của tỉnh.

Ngày 26/01/2005, các thành viên tự nguyện trong Ban vận động đã nghe và quán triệt Nghị quyết 36 của Bộ Chính trị và Nghị quyết 07 của Thường vụ Tỉnh ủy về công tác vận động kiều bào do Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh triển khai.

Ngày 02/02/2005, Ban vận động thành lập Hội gồm 16 thành viên do ông Hồ Quang Tám, nguyên Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm Trưởng Ban, được Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh ra quyết định công nhận và Ban vận động tiến hành tổ chức hoạt động.

2. Đại hội lần thứ nhất

Đại hội được tiến hành ngày 24 tháng 5 năm 2005, tại TP Buôn Ma Thuột.

Số đại biểu tham dự: 64

Số Ủy viên Ban Chấp hành: 15; **Ban Thường vụ:** 5;

Chủ tịch: Hồ Quang Tám;

Phó Chủ tịch Thường trực: Nguyễn Quốc Cường; và 2 Phó Chủ tịch: AMa Bhiăng; Trương Văn Ty

Ban Kiểm tra: Ama Bhiăng (Trưởng Ban); Lê Hữu Chính (Phó Ban); Trịnh Đức Minh (UV)

Đến giữa nhiệm kỳ, ông Nguyễn Quốc Cường Phó Chủ tịch HĐND tỉnh nghỉ hưu, chuyển sang làm Chủ tịch Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh chuyên trách thay cho ông Hồ Quang Tám.

Địa chỉ Cơ quan Hội: Tại nhà số 02, Quang Trung, TP Buôn Ma Thuột.

II. Đại hội lần thứ hai

Đại hội được tiến hành ngày 15 tháng 10 năm 2010

Địa điểm: Nhà khách Công đoàn tỉnh Đắk Lắk

Số đại biểu tham dự: 111

Số huyện hội, thành hội: 07

Số hội viên: 450

Số Ủy viên Ban Chấp hành: 19

Ban Thường vụ: 5

Ông Trần Quang Vinh – Phó Chủ tịch UBMT tỉnh được cử sang làm Phó Chủ tịch Tỉnh hội thay cho ông Trương Văn Ty đến nhận nhiệm vụ tại Ban Chỉ đạo Tây Nguyên. Tại Đại hội này, ông Nguyễn Quốc Cường Chủ tịch Tỉnh hội xin nghỉ công tác.

Ông Trần Quang Vinh – Phó Chủ tịch UBMT tỉnh kiêm nhiệm Chủ tịch Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh. Năm 2014, ông Trần Quang Vinh nghỉ hưu tại UBMT tỉnh và chuyển sang làm Chủ tịch Hội Liên lạc với người Việt Nam ở nước ngoài tỉnh chuyên trách.

Chủ tịch: Trần Quang Vinh;

Phó Chủ tịch Thường trực: Phạm Hồng Quảng; Nguyễn Văn Khương; Khuru Văn Hội.

Ban Kiểm tra: Nguyễn Văn Khương (Trưởng Ban); Dương Văn Tuệ (UV); Y Nam Niê Siêng (UV)

III. Đại hội lần thứ ba

Đại hội được tiến hành ngày 29 tháng 3 năm 2016

Địa điểm: Hội trường Nhà khách tỉnh Đắk Lắk

Số đại biểu tham dự: 140 (có mặt 139)

Số huyện hội, thành hội: 11

Số hội viên: 1.295

Số Ủy viên Ban Chấp hành: 23

Ban Thường vụ: 5

Chủ tịch: Trần Quang Vinh;

Phó Chủ tịch Thường trực: Đặng Thanh Kỳ; Phó Chủ tịch Lê Ngọc Tâm PCT UBMT;

IV. Đại hội lần thứ tư

Đại hội được tiến hành ngày 16 tháng 10 năm 2021

Địa điểm: Hội trường Đảng uỷ khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Đắk Lắk, 21 Lê Duẩn, Buôn Ma Thuột.

Số đại biểu tham dự: 32

Số huyện hội, thành hội: 11

Số hội viên: 1716

Số Ủy viên Ban Chấp hành: 21; **Ban Thường vụ:** 05;

Chủ tịch: Ông Trần Quang Vinh;

Phó Chủ tịch Thường trực: Ông Trần Xuân Linh; Phó Chủ tịch; bà Phúc Bình Niê Kđăm

Ban Kiểm tra: ông Trần Minh Thông (Trưởng Ban); ông Phan Thái Hoà (UV); bà Nguyễn Thị Kim Khánh (UV)

**THƯỜNG TRỰC, BAN THƯỜNG VỤ, BAN CHẤP HÀNH
KHOÁ IV, NHIỆM KỲ 2021-2026**



Ông Trần Quang Vinh
UV Ban Chấp hành TW Hội - Chủ tịch Tỉnh hội
Sinh năm 1954; Quê quán: Thái Bình
Trú quán: TP Buôn Ma Thuột



Ông Trần Xuân Linh
Phó Chủ tịch Thường trực Tỉnh hội
Sinh năm 1959; Quê quán: Hà Tĩnh
Trú quán: TP Buôn Ma Thuột



Bà Phúc Bình Niê Kdăm
TUV, Phó Chủ tịch UB Mặt trận tỉnh
Phó Chủ tịch Tỉnh hội
Sinh năm 1983, Quê quán: Đắk Lắk
Trú quán: TP Buôn Ma Thuột



Ông Trần Văn Sơn
Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh hội
Sinh năm 1976; Quê quán: Thái Bình
Trú quán: TP Buôn Ma Thuột



Ông Trần Minh Thông
Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh hội, Thư ký Hội
Chủ nhiệm Ban Kiểm tra
Sinh năm 1956; Quê quán: Nam Định
Trú quán: TP Buôn Ma Thuột



Mai Soa
 Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh hội
 Sinh năm 1944;
 Quê quán: Thái Nguyên
 Trú quán: TP Buôn Ma Thuột



Nguyễn Thanh Xuân
 Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh hội
 Sinh năm 1949;
 Quê quán: Quảng Nam
 Trú quán: Krông Pắc



Võ Tấn Tài
 Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh hội
 Sinh năm 1950;
 Quê quán: Bình Định
 Trú quán: TP Buôn Ma Thuột



Lê Thành Hiếu
 Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh hội
 Sinh năm 1954;
 Quê quán: Thừa Thiên - Huế
 Trú quán: Ea Kar



Y Do Niê
 Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh hội
 Sinh năm 1955;
 Quê quán: Đắk Lắk
 Trú quán: M'Đrăk



Lê Ngọc Tâm
 Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh hội
 Sinh năm 1957;
 Quê quán: Thanh Hoá
 Trú quán: TP Buôn Ma Thuột



Nguyễn Ngọc Hà
 Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh hội
 Sinh năm 1957;
 Quê quán: Thừa Thiên - Huế
 Trú quán: TX. Buôn Hồ



Cao Thị Hồng Châu
 Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh hội
 Sinh năm 1959;
 Quê quán: Nghệ An
 Trú quán: Cư M'gar



Nguyễn Trọng Hội
 Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh hội
 Sinh năm 1959;
 Quê quán: Nghệ An
 Trú quán: Krông Năng



Trần Vinh
 Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh hội
 Sinh năm 1959;
 Quê quán: Quảng Bình
 Trú quán: Ea H'leo



Phan Thái Hoà
 Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh hội
 Sinh năm 1960;
 Quê quán: An Giang
 Trú quán: TP Buôn Ma Thuột



Y Khing Ê Ban
 Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh hội
 Sinh năm 1965;
 Quê quán: Đắk Lắk
 Trú quán: Buôn Đôn



Nguyễn Xuân Thảo
Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh hội
Sinh năm 1974;
Quê quán: Nghệ An
Trú quán: Krông Ana



Y Nhíp
Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh hội
Sinh năm 1979;
Quê quán: Đắk Lắk
Trú quán: Cư Kuin



Lưu Thị Hải
Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh hội
Sinh năm 1986;
Quê quán: Nam Định
Trú quán: TP Buôn Ma Thuột



Nguyễn Thị Thanh Hoài
Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh hội
Sinh năm 1989;
Quê quán: Bình Định
Trú quán: TP Buôn Ma Thuột



Nguyễn Thị Kim Khánh
Ủy viên Ban Kiểm tra Tỉnh hội
Sinh năm 1956;
Quê quán: Khánh Hoà
Trú quán: TP Buôn Ma Thuột

HỘI LIÊN LẠC VỚI NGƯỜI VIỆT NAM Ở NƯỚC NGOÀI TỈNH ĐẮK LẮK
DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH, BAN THƯỜNG VỤ, THƯỜNG TRỰC HỘI;
BAN KIỂM TRA

Khóa IV, nhiệm kỳ 2021 - 2026

TT	Họ và tên	Năm sinh	D.tộc	Quê quán	Trú quán	Trình độ			Đảng viên	Chức vụ hội	Chức vụ ĐV Ctác
						P.thông	C.môn	L.luyện			
1	Trần Quang Vinh	1954	Kinh	Thái Bình	Tân Hoà, BMT	12/12	Cử nhân Luật	Cao cấp	Đảng viên	Chủ tịch	Tỉnh hội
2	Trần Xuân Linh	1959	Kinh	Hà Tĩnh	Ea Tam, BMT	10/10	Cử nhân khoa học Ngữ văn	Cử nhân	Đảng viên	Phó Chủ tịch Thường trực	Tỉnh hội
3	Phúc Bình Niê Kđăm	1983	Ê Đê	Đắk Lắk	Tự An, BMT	12/12	Thsỹ Quản lý công	Cao cấp	Đảng viên	Phó Chủ tịch	TUV. Phó Chủ tịch Mặt trận tỉnh
4	Trần Văn Sơn	1976	Kinh	Thái Bình	Tân Thành	12/12	Th sỹ Chính sách công	Cao cấp	Đảng viên	Ủy viên Ban Thường vụ	PGĐ sở Ngoại vụ
5	Trần Minh Thông	1956	Kinh	Nam Định	Tân Tiến, BMT	10/10	Trung cấp LĐTL	Trung Cấp	Đảng viên	Ủy viên Ban Thường vụ	Tỉnh hội Thư ký
6	Lưu Thị Hải	1986	Kinh	Nam Định	Tân Tiến, BMT	12/12	Đại học KTTC	Trung Cấp	0	UVBCH Văn phòng	Tỉnh hội Văn phòng
7	Nguyễn Thị Thanh Hoài	1989	Kinh	Bình Định	Tân Lợi	12/12	Thạc sỹ Triết học	Trung Cấp	Đảng viên	UV Ban Chấp hành	PCVP Liên hiệp các TCHN
8	Nguyễn Mai Soa	1944	Kinh	Thái Nguyên	Tân Tiến, BMT	10/10	Đại học Biên Phòng	Cao cấp	Đảng viên	UV Ban Chấp hành	Phó Chủ tịch Hội Hữu nghị VN-CPC
9	Lê Ngọc Tâm	1957	Kinh	Thanh Hoá	Buôn Ma Thuột	10/10	Cử nhân Luật	Cao cấp	Đảng viên	UV Ban Chấp hành	Phó Chủ tịch Hội Hữu nghị VN-Lào
10	Võ Tấn Tài	1950	Kinh	Bình Định	Tân Tiến, BMT	12/12	Cử nhân Luật	Cao cấp	Đảng viên	UV Ban Chấp hành	Phó Chủ tịch Liên hiệp các TC HNghị Phó Chủ tịch Hội V-Nhật
11	Nguyễn Ngọc Hà	1957	Kinh	Thừa Thiên Huế	TX Buôn Hồ	12/12	Đại học Luật	Sơ cấp	0	UV Ban Chấp hành	Phó Chủ tịch Hội TX Buôn Hồ
12	Y Khing Êban	1965	Ê Đê	Đắk Lắk	Đuôn Đôn	12/12	TC Hành chính	Trung Cấp	Đảng viên	UV Ban Chấp hành	CT Hội Buôn Đôn
13	Lê Thành Hiếu	1954	Kinh	Thừa Thiên Huế	TT. Ea Kar	12/12	Trung cấp Kinh tế	Sơ cấp	Đảng viên	UV Ban Chấp hành	CT Hội Ea Kar

TT	Họ và tên	Năm sinh	D.tộc	Quê quán	Trú quán	Trình độ			Đảng viên	Chức vụ hội	Chức vụ ĐV Ctác
						P.thông	C.môn	L.luyện			
14	Cao Thị Hồng Châu	1959	Kinh	Nghệ An	Cư M gar	10/10	Trung cấp	Sơ cấp	Đảng viên	UV Ban Chấp hành	CT Hội Cư Mgar
15	Phan Thái Hoà	1960	kinh	An Giang	Tự An, BMT	12/12	Đại học An ninh	Trung cấp	Đảng viên	UV Ban Chấp hành	
16	Nguyễn Xuân Thảo	1974	Kinh	Nghệ An	TT Buôn Trấp, Krông Ana	12/12	Đại học Luật	cao cấp	Đảng viên	UV Ban Chấp hành	Phó CT Mưn, CT Hội Kr Na
17	Nguyễn Thanh Xuân	1949	Kinh	Quảng Nam	TT. Phước An, Krông Pắc	12/12	Đại học QLKT	Trung cấp	Đảng viên	UV Ban Chấp hành	CT Hội Krong Pắc
18	Nguyễn Trọng Hội	1959	Kinh	Nghệ An	Krông Năng	10/10	Đại học Thú Y	Cao cấp	Đảng viên	UV Ban Chấp hành	CT Hội Krong Năng
19	Trần Vinh	1959	Kinh	Quảng Bình	TT. Ea Hleo, Ea Hleo	12/12	Đại học Luật	Cao cấp	Đảng viên	UV Ban Chấp hành	CT Hội Ea Hleo
20	Y Nhíp	1979	Ê Đê	Đắk Lắk	Ea Bhôk, Cư Kuin	12/12	Đại học Hành chính	0		UV Ban Chấp hành	CT Hội Cư Kuin
21	Y Do Niê	1955	Ê Đê	Đắk Lắk	Cư M'ta, M Đrăk	9/12	Sơ cấp	Sơ cấp		UV Ban Chấp hành	Phó Chủ tịch Hội M' Đrăk

BAN KIỂM TRA KHOÁ IV, NHIỆM KỲ 2021-2026

TT	Họ và tên	Năm sinh	D.tộc	Quê quán	Trú quán	Trình độ			Đảng viên	Chức vụ hội	Chức vụ ĐV Ctác
						P.thông	C.môn	L.luyện			
1	Trần Minh Thông	1956	Kinh	Nam Định	Tân Tiến, BMT	10/10	Trung cấp LĐT	Trung Cấp	Đảng viên	Chủ nhiệm Ban Kiểm tra	Tỉnh hội
2	Phan Thái Hoà	1960	kinh	An Giang	Tự An, BMT	12/12	Đại học An ninh	Trung cấp	Đảng viên	Ủy viên Ban Kiểm tra	Phó Chủ tịch Hội TP Buôn Ma Thuột
3	Nguyễn Thị Kim Khánh	1956	Kinh	Khánh Hoà	Buôn Ma Thuột	12/12	Sơ cấp	Trung cấp	0	Ủy viên Ban Kiểm tra	UVBCH Hội TP Buôn Ma Thuột